

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 — Rue Catinat — N° 42
SAIGON

DÉPÔT LÉGAL
N° 9000 Vol
30-7-1929

Nguyễn Đức Nhuận
J. VIET
SAIGON
45-RUE D'ORFÈVRE-35

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin để cho:
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN
Tổng-Lý
Phụ nữ Tân văn.
42, Rue Catinal,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM
M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BAO

Một năm
Sáu tháng
Ba tháng
Là tiền báo của tờ
tiền trước.

Có ai lo mở trường công-nghệ cho đàn-bà

Cách đây mấy kỳ, tôi đã viết một bài, nói chị em ta phải lo về chức-nghiệp để tự lập lấy thân. Hễ đàn-bà có chức-nghiệp trong tay, thì lợi cho gia-dình về đường sanh-hoạt, về sự kinh-tế, lại vừa dễ cho đàn-ông biết rằng mình có nghề làm ăn, không đến nỗi sanh ra chỉ là một vật sống nhờ thác gởi, thì tự nhiên là họ không dám khinh thị mình nữa. Thứ đi ăn nhờ sống nhờ vào người ta, mà không có tinh-thần tự cường tự lập, thì có ai coi vào đâu; một người hay là một dân tộc cũng vậy. Mà chị em mình có muốn đổi nữ-quyền, đổi bình-dẳng chỉ chỉ, thì cũng phải lo tự lập lấy mình trước đã.

Nói vậy là lẽ phải rồi, song đến khi nghĩ tới cái tâm-địa của người mình và cái chế-độ giáo-dục ở xứ này, thì ai cũng phải sanh lòng chán-ngán. Ở, chị em mình bây giờ muốn học công-nghệ thì làm thế nào mà học? Và học vào đâu? Muốn xin vào tập-sự trong những xưởng chế-tạo này khác, thì ai nhận đàn-bà. Muốn vào một chỗ nào học-tập cho thành nghề, sau ra kiếm việc làm ăn, thì có trường nào đâu mà học. Nước người ta có những bậc hửu tâm, những nhà từ-thiện, bỏ tiền túi ra, lập những lớp này trường khác, dạy nghề cho đàn-bà con gái; nhưng mà nước mình không. Nước người ta đã có chánh-phủ và có nhữg hội-xã, lo việc chức-nghiệp cho bọn phụ-nữ; nhưng mà nước mình cũng không. Tình-cảnh như vậy, thì bảo chị em mình trông nhờ vào đâu mà học lấy công-nghệ, lo lấy chức-nghiệp được bây giờ.

Vấn-đề chức-nghiệp của chị em ta, theo sự cân-đung ngày nay, là một vấn-đề rộng-rãi to-tát, chứ không phải chỉ chật hẹp như cái nghĩa nữ-công ngày trước. Thuở giờ, người con gái ở trong gia-dình, biết may vá, thêu thùa, nấu ăn, làm bánh, qua loa mấy việc như thế, đã gọi là người con gái có nữ-công rồi. Thứ nữ-công ấy, ở thời-dại mà đàn-bà làm nô-lệ cho đàn-ông, thì dù làm chỉ bép trong nhà, hay là đủ biết và áo cho anh chồng mà thôi; đó hình như

chỉ là phận-sự, chứ không phải là chức-nghiệp. Nữ-công ấy chỉ dùng để hầu hạ trong nhà, chứ có mấy ai đem ra để tự mưu sanh-hoạt cho mình được đâu. Đến giờ, đời văn-minh vật-chất ngày một lên cao, bao nhiêu những công-nghệ chế ra dặng cung cho sự cần-đụng của người ta, đều là thuộc về khoa-học hay là mỹ-thuật; hễ cái trình-độ văn-minh vật-chất lên cao tới đâu, thì cái phạm-vi chức-nghiệp cũng rộng ra tới đó, cho nên ai muốn có cái chức-nghiệp cho mình rõ khôn khéo, thì tất nhiên trước hết phải có luyện tập mới được. Thiết vậy, xưa kia dệt vải thì chỉ cần có ông sợi với cái khung; bây giờ dệt vải lại bằng máy điện máy hơi, còn nhuộm màu thì có các chất hóa-học. Xưa kia gọi là đi buôn bán thì chỉ gồng gánh ra quán chợ, bèn đó, bây giờ phải nộp thuế ba-tăng, phải giao-thiệp với ngân-hàng và các hàng. Đại-khai như thế, cho nên về chức-nghiệp ngày nay, là phải cần có học-tập và lịch-luyện.

Nói thật ra, về phương-diện chức-nghiệp cho đàn-bà ta, thì tự ta chưa lo gì cho ta đã đành, mà cho đến những người tự nhận lấy cái trách-nhiệm giáo-dục cho ta, cũng chẳng lo gì cho ta hết. Tuy là có trường nữ-học lập ra khắp nơi; nhưng mà cái chương-trình giáo-dục ấy không thích-hợp với sở-nguyên của phần đông người, mà cái kết quả cũng chỉ gây dựng lên được mấy cô mụ và mấy cô giáo. Chị em ta thử nghĩ mình đâu được cái bằng-cấp sơ-học rồi, nếu không nhờ có chồng con và cha mẹ, thì làm gì mà ăn? Không có lẽ nào nhai mấy cuốn địa-dư nam châu, và pho sử-ký nước Pháp ra mà sống được. Ừ, biết bao nhiêu chị em mình có bằng-cấp hẳn-hỏi, mà phải chịu phần đời rách là vì không có nghề-nghiệp. Cái hy-vọng của mình là hy-vọng cho người ta dạy nghề-nghiệp cho mình. Nhưng miếng đất này, rộng mấy trăm ngàn cây số vuông, mà ai thử chỉ cho coi ở đâu có lấy một trường dạy nghề cho đàn-bà con gái?

Sự-tình thế ấy, cho nên có người phải than-van

rằng: « Tôi muốn học lấy một cái nghề, để sau tự lập lấy cái thân tôi, nhưng không có chỗ nào mà học », nghĩ thật là đau đớn. Rồi thì bây giờ cái nghĩa hai chữ chức-nghiep của chị em ta, là chỉ có đi làm thuê làm mướn trong công-xưởng này, hay là nhà chế-tạo kia, bán cả sức thông-minh và ngày giờ của mình, mà chỉ lãnh được khoản tiền công « chét đói », lại còn bị bác đại khinh khi nữa là khác. Ôi! Hy-vọng của chị em ta muốn học chức-nghiep để lo tự lập tự cường, có phải như thế đâu?

Than ôi! một nước như nước này, con đường tiến hóa về kinh-tế, về công-nghệ, về mỹ-thuật, đều phải nhờ có sức dân-bà chung vai chia gánh mới được, thế mà trong xã-hội chưa có những thứ trường để luyện-tập chức-nghiep cho chị em mình, thì thật là một điều khuyết-diểm lớn. Điều khuyết-diểm này, nó như là vực sâu hang thẳm, có ai chịu san bằng lấp kín đi cho hay không?

Đáng lý việc đó là phận-sự của chánh-phủ,

. Song cứ theo như ý tôi, tôi hy-vọng vào tư-gia hơn là hy-vọng vào chánh-phủ.

Ta nên biết ở những các nước phú-cường trong thế-giới ngày nay, mà việc giáo-dục mở mang rộng rãi, mọi công việc xếp đặt hẳn hoi, thì cũng nhờ có tư-gia của họ chung tài góp sức vào, chứ không phải nguyên là sự-nghiep của chánh-phủ đâu. Nhiều hàng tư-gia, có công-dức công-tâm, đem bỏ vào chỗ hát-cập của chánh-phủ, nhờ vậy mà cái xã-hội ngày nay ta tốt đẹp vô cùng. Biết bao nhiêu người bỏ ra bạc muôn, bạc triệu, để mở nhà trường, lập nhà thương, mua đất nuôi những con mồ côi, dựng nhà chữa những kẻ tăng-tật v. v. nội là những công việc từ-thiện nào, có ích cho xã-hội hơn-quần, là họ xuất thân bỏ tiền ra lo liệu hết thảy. Có người bỏ ra bạc triệu, sửa lại những cái lều dật từ mấy trăm năm, nói là để bảo-tồn cổ-tích. Có người bỏ ra bạc triệu, mở thư-viện, lập nhà trường, nói rằng để làm chỗ đào-luyện trí-thức cho bọn thanh-niên. Nước người ta văn-minh hùng-cường, phần nhiều là nhờ vì người của họ, ít có những bọn nhà giàu vị kỷ.

Ta cũng mong cho nước ta có những hạng nhà giàu, có lòng từ-thiện như thế. Ước sao mỗi địa-phương có một nhà từ-thiện, lập ra một vài trường dạy chức-nghiep công-nghệ cho dân-bà, tưởng còn có ích hơn là lập mấy kiến chúa, mua mấy chức-vị nhiều lắm. Họ nên biết rằng thu vãng giàu bạc, chôn tiền tuổi trong đất đỏ cỏ xanh, với độ chùng tề nhơn,

Đàn bà Việt-nam ta được tiếng khen ở bên Pháp

Trong chị em ta, có lẽ còn nhiều người không nhận biết rằng cái địa-vị của mình ở trong gia-đình và xã-hội có chỗ sang trọng, vẻ vang và quyền thế. Tuy ra xã-hội ta chưa được bình quyền bình đẳng với đàn ông; cái đó là tự ta chưa có học-thức và huấn-luyện như họ. Song đến như ở trong gia-đình hương-lộc, thì địa-vị của ta có phải là thấp hèn và không quan-hệ đâu. Có người nói rằng quyền của chị em ta ở trong gia-đình, lẫn cả đàn-ông, nói vậy tưởng cũng có lý.

Sự vẻ vang và quan-hệ ấy, ta hưởng đã quen, cho nên có khi hình như ta không thấy, nhưng mà người ngoài họ thấy.

Có nhà viết báo người Pháp có tiếng, là ông Maurice Larrouy, mới rồi sang du-lịch bên ta, về viết vào báo *Le Temps* ở Paris khen chị em mình dữ lắm. Đại khái ông nói rằng:

« Đàn bà Việt-nam, thật là một người nội-tướng. Chẳng cần gì đến cái phong-trào giải-phóng ở phương Tây đem lại, mà xưa nay họ ở trong gia-đình, đã là một người nội-trợ khôn khéo giỏi giang, thấu phát bạc tiền, xếp đặt công việc. Những việc chiêu chổng dạy con ở trong nhà, săn sóc, làm ăn, tần tảo, là một tay họ chủ-trương hết. Ở trong đồng ruộng, thì cũng chánh là tay họ trông nom bặt lá-diễn, trâu bò phát ra cho bọn này; và cũng tay họ săn sóc cả đến sự vệ-sanh cùng là miếng ăn miếng uống cho hàng trăm hàng ngàn người làm mướn ăn công của chổng họ. »

Những lời ấy rất đúng với tình-thế của chị em ta về phương-diện gia-đình kinh-tế lắm. Về phương-diện này, thì đàn-bà thật có công-lao và có địa-vị quan-hệ. Biết bao nhiêu người đàn bà buôn bán làm ăn sỗ vác, mà duy-trì lại được những cái gia-đình: chổng đại, con thơ, cha già, mẹ yếu. Biết bao nhiêu nhà, nhờ có người đàn bà giỏi, mà trở nên hưng-vượng. Ngày nay, bọn phụ-nữ bên Pháp, ngoài sự yêu-cầu tham-dự vào chánh-trị ra, họ còn yêu-cầu được bình-đẳng với đàn ông trên địa-vị kinh-tế, thì ấy chánh là cái địa-vị mà chị em ta vẫn đứng từ xưa tới nay vậy.

ghi công-dức giữa non sông sữ sách, thì đáng nào là vẻ vang hơn, sung sướng hơn.

Đầu sao mặc lòng, chị em ta ngày nay cần phải lo chức-nghiep và mong sao có những trường công-nghệ mở ra dạy cho mình. Những cơ-quan như là Nữ-công Học-hội của bà Đàm-Phượng ở Huế, đều là những cái gương sáng, nhiều người nên noi theo. Cách tổ-chức và thực-hành trong Nữ-công Học-hội của bà chị ở sông Hương núi Ngự ra sao, tôi chưa được biết, nhưng mà cái ý tưởng ấy bao giờ cũng nên tán-dương: công việc ấy bao giờ cũng nên sốt sắng mới được.

Huỳnh Lan

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Sự cải-cách trong hình-phạt ở Trung-kỳ

Theo luật cũ của ta, mà ngày nay xứ Trung kỳ còn dùng là những thứ hình-phạt sau này: *suy* (笞), đánh bằng roi mây, *trượng* (杖), đánh bằng gậy, *lưu* (流), đi đày xa, *đồ* (徒), làm việc khổ-sai, *trảm* (斬), chém đầu, và *giảo* (絞), thắt cổ. Song hồi tháng ba năm nay, quan Toàn-quyền đã ký nghị định sửa đổi lại.

Ví dụ như trước kia bị tội 10 roi thì nay đổi ra 1 tháng tù, 20 roi 2 tháng tù, 30 roi 3 tháng tù, 40 roi 4 tháng tù, 50 roi 5 tháng tù. Trước kia bị 60 trượng thì nay đổi ra 7 tháng tù, 70 trượng: 8 tháng tù 80 trượng: 9 tháng tù, 90 trượng: 10 tháng tù, 100 trượng 11 tháng tù. Trước kia bị 60 trượng và đồ một năm thì bây giờ đổi ra một năm tù; 70 trượng và đồ một năm rưỡi thì bây giờ một năm rưỡi tù. v. v. v. v.

Những tội ấy vẫn có thể chuộc bằng tiền dặng, cứ mỗi tháng tù là chuộc 3 đồng bạc; ba năm tù thì phải chuộc 103 \$ 00.

Sự cải-cách ấy, có nhiều người nghĩ cũng phải, nhưng có điều cũng hơi quá, là ví dụ như phải 10 roi mà đổi ra 1 tháng tù, 20 roi 2 tháng tù, 30 roi 3 tháng tù v. v. thì có lẽ sự thay đổi ấy không được tương đương với nhau. Người bị tội *suy* 30 roi, nếu không có tiền thực tội, thì chịu tâm xuống, cho các quân sai lính dật vào dật 30 roi mây, tay có đau đớn đối chửi, nhưng xong rồi các quan đuổi cổ về nhà làm ăn như vậy còn sung sướng thông thả hơn là phải vào năm ba tháng trong đê-lao mà chịu cơm hầm cá khô, và những cái dật tai của mấy chủ cai-ngục. Nếu có phải là nên sửa đổi, thì nên sửa đổi cái chế-độ cầm tù đi mới được. Giăm tù làm sao như bên Mỹ bên Nga: giăm tù mà có như dạo, cho tù ăn ở thông thả, cơm nước hẳn hoi, lại dạy cho tu học, để giáo-hóa cho nó thành ra người lương thiện; và lại trong ngục không bao giờ có những lối tra tấn hành hạ, đánh khảo cầm kẹp người ta. Đó, nếu có sửa đổi từ căn bản như thế, mới thiệt là sửa đổi, chứ nay chỉ đổi hình-thức mà thôi, thì...

Đảng nào thì ra anh em mình cũng chịu kém về

Hình như lâu nay, trời không muốn cho anh em mình sang Pháp nhiều, cho nên hay đặt ra cách này lệ kia dặng ngăn đón. Từ như gần đây có cái lệ mới, hề anh em... chúng mình muốn sang Pháp, ra hãng tàu lấy giấy, ngoài số tiền tàu ra, lại còn phải ký-quỹ ở hãng tàu 300 \$ đồng bạc nữa.

Số tiền ấy để làm gì?

Hãng tàu nói nhà nước định lệ ra như thế, là cốt để phòng hờ người mình sang Pháp, nếu một mai không có

tiền ăn học nữa, hay là làm chuyện rắc rối gì ở bên, thì bỏ Thuộc-địa cho về, đã sẵn có khoản tiền tàu đó rồi, khỏi phải tốn tiền của nhà nước.

Chúng tôi không hiểu hãng tàu nói như vậy có thiệt hay không?

Chúng tôi không hiểu thuở đó tới giờ, mỗi năm bỏ Thuộc-địa cho bao nhiêu người Việt-nam trở về xứ, và chắc hẳn tổn số công-nho lắm, cho nên mới đặt ra cái lệ kia để giữ chắc cho phần mình như thế? Theo sự chúng tôi biết, thì hồi nào tới giờ, người Việt nam sang Pháp, mà phải phiên tới nhà nước cho *rapatriement*, bất quá mỗi năm chỉ có một người là nhiều, vì xin được khoản tiền tàu của bộ Thuộc-địa cho mà về nước rất là khó khăn.

Chúng tôi không hiểu hãng tàu giữ của người ta số bạc 300 \$ ấy, trong khoảng năm ba năm không chừng, thì có chịu tiền lời cho người ta không? Hay khoản tiền đó là khoản tiền năm chết?

Chúng tôi cũng không hiểu nếu như mỗi năm có hãng 1000 người đi, tức thì là hãng tàu giữ trong tay có 300.000 \$ tiền ký-quỹ, thì hãng tàu dùng món tiền ấy làm gì, có đem ra sanh lợi cho họ hay không?

Chúng tôi không hiểu, con nhà nghèo Việt-nam, muốn sang Pháp học, nhưng khi ra đi chỉ có đủ xuất tiền tàu, rồi qua tới nơi, nhà mới gọi tiền lần lần qua cho mà học, vậy khi lấy giấy tàu, không có tiền ký-quỹ thì làm sao mà đi?

Revue Franco-Annamite

Trong làng báo ở xứ ta, lại có một tên mới nháp-tịch, là *Pháp Việt Tạp-chi* của ông E. Babut đã ra đời. Cơ quan này vừa viết bằng chữ Pháp và chữ quốc-ngữ, do các nhà bình-bút tây nam cùng viết với nhau: mỗi tháng xuất-bản hai kỳ; chúng tôi đã tiếp được số thứ nhất.

Ông E. Babut là một bậc kỳ-lão trong báo-giới Việt-nam ta đã lâu ngày, hai chục năm trước, chính ông đã sang lập lên *Đại-Việt Tân-báo*, viết bằng chữ nho và chữ quốc-ngữ, là tờ báo đã có danh vang ở Hà-thành lúc nọ. Ông là một người bạn thành-thiệt của người Annam, thuở nay ông vẫn kính-mến cụ Tây-Hồ, và đối với vấn đề công-lý nào quan-hệ đến dân-tộc Annam, là ông ra sức tàn-thành bình-vực lắm. Ai hay đọc những tập ký-yếu của hội « *Nhơn-quyền* » (*Ligne de Droits de l'Indochine*) thì thường thấy ông và những ông như ông Moutet, hay phát-biểu ý-kiến về mọi chánh-sách đối với người ở Đông-Pháp.

Một người đã có cái dĩ-vãng chưa-thành, lại đã từng giao-tiếp với người Việt-nam nhiều như ông, nay sáng-lập tạp-chi kia, chắc cũng có cái chủ-nghĩa gì sâu xa lắm thì phải.

Ngay trong bài đầu, ông đã thanh-minh rằng *Pháp Việt Tạp-chi* ra đời là có hai mục-dịch:

1. — Làm cơ-quan thông-cáo cho người Pháp biết rõ tư-tưởng và dư-luận của dân-tộc Việt-nam. Xã-hội Việt-nam ngày nay đã có dư-luận rồi, nếu người Pháp không biết

LÒNG NGƯỜI ĐÔI VỚI HỌC-BỔNG

Trong kỳ trước, chúng tôi đã nói rằng lòng người mình đối với việc công ích, không nguội lạnh mà ! Trong khoảng hương-thôn, thành-thị, lục-thủy, thanh-san, có biết bao nhiêu người chứa chất giọt máu gia-hương, tắc lòng ưu-ái, mà chỉ chờ đợi có dịp nào hay, có việc nào phải, là đem ra cống hiến cho xã-hội mà thôi.

Anh em chị em đồng chí trong nước, có giọt máu gia-hương ấy là giọt máu nóng sôi, có tắc lòng ưu-ái ấy là tắc lòng thành thiết; chúng tôi xướng việc học-bổng ra, tâm-huyết của chúng tôi cũng có trình-độ như vậy, cho nên anh em chị em trong nước mới có thể soi xét cho nhau, hô ứng với nhau, mà việc mới thành vậy. Lại gì ở đời, khước dòn vào điều, lẽ nào không kể tri âm, gặp việc nên làm, tự nhiên có bạn đồng-chí !

Mười mấy năm về trước, lúc Lê-Ninh tuyên-truyền chủ nghĩa cộng-sản bên Nga, thì người ta đều nói : « Làm không thể nào được đâu ! » Lê-Ninh có xác tín và có quyết-tâm rồi, cứ việc đi cõ động diển-thuyết. Đầu tiên, ai nghe ông nói cái chủ-nghĩa ấy, đều muốn bưng tai hay là đi trốn hết, chỉ có bảy người thợ là chịu đứng lại nghe ông diển-giảng. Lê-Ninh nói rằng : « Chủ-nghĩa của tôi chỉ có một vài người nghe là đủ thành rồi, nay có tới bảy người nghe, thì tôi năm vững sự thành-công ở trong tay rồi ! » Rồi đó cái chủ nghĩa cộng sản ngày một tràn lan, mà lập ra chánh-thể Xô-viết ở nước Nga ngày nay vậy.

Đem chuyện ấy ra như vậy, là nói ví dụ mà thôi, chứ công việc của chúng tôi là n ngày nay không phải là việc chánh trị; chánh trị là một vật ở ngoài phạm vi tập báo

Ý-kiến đối với thời sự

(Tiếp theo)

đến là một điều lắm to, biết đến mà khinh-thị lại càng là một lỗi lớn lắm vậy.

2. — Làm tự-do d dẫn-dẫn cho cả người Pháp và người Việt, để đàm luận và giải quyết mọi vấn đề có quan-hệ đến xứ này, dù cho có cái luận-diệu kịch-liệt cũng được, miễn là giữ được đều trang-nhã thì thôi.

Hai cái chủ nghĩa ấy, đã đủ khiến cho một thứ Tạp-chí như thế là nên có và nên xen lẫn vậy.

Chẳng những thế mà thôi, hình như ông Babut muốn rằng báo-giới quốc-văn ở xứ này có quyền tự-do ngôn-luân, cho nên trong số đầu, ông có mở ra cuộc điều-tra ấy, để coi dư-luận thế nào, rồi sẽ định cái phương-châm tiến-thủ.

Than ôi ! Cái chủ-nghĩa Pháp Việt dễ-huê thật là khó khăn, nhưng nếu bên nào cũng đều tỏ ra thành-lâm cả, đứng có lẽ gì đối giả với nhau, thì ta cũng nên cầu Ông Babut là người trong hạng đó, cho nên ta nên hoan-nginh Pháp-Việt Tạp-chí của ông ấy.

Bao-quan Pháp Việt Tạp chí số 61 và 62 rue du Colon, Hanoi. Giá báo mỗi năm 6\$ 00

này. Việc Học-bổng là một chủ nghĩa giáo-dục. Người ta làm việc chánh-trị, chỉ có bảy người hưởng-ứng mà đã cả-quyết thành công; anh em chị em đồng-chí chúng tôi cõ động cái chủ-nghĩa giáo-dục, mà trong ba tháng nay, lòng người hưởng-ứng và tán thành cả ngàn như thế, thì kết-quả Học-bổng sẽ tốt đẹp đến thế nào, ấy là một điều ở trong ý liệu vậy.

Thiết vậy, chúng tôi mong rằng cái bằng ân-nhân đang không bao giờ cùng, mà phương-danh các vị quyền-giúp cho Học-bổng cũng không bao giờ kiệt, cái tiếng vì anh em học-sanh nghèo mà hô-hào ai oán, chắc hẳn làm cho nhiều người phải nóng ruột động tâm...

Cách mấy ngày đây, lại có nhiều vị tán-thành và hưởng-ửng nữa.

Ông Lê-tên-Chức là chủ tiệm may lớn ở số 59 đường Catinat, có viết thư lại cho bôn-báo, chịu tặng cho người học-sanh lãnh Học-bổng một bộ đồ nữ, đáng giá 40 \$. Tuy ý người học-sanh muốn lựa thứ nữ nào cũng được, và chỉ may trong 3 ngày là xong.

Bà Nguyễn-chí-Hòa cũng là nhà buôn lớn ở số 83 đường Catinat cũng chịu tặng cho người học-sanh ấy một cái nón feutre, một cái nón casque và một đôi giày.

Ông Lê-Mai gửi lại 600 cuốn văn Quốc-ngữ, cây bôn-báo bán giùm, bán được hao nhiều đến quyền cả vào Học-bổng

Chị em cô Nguyễn-thị-Kính bán tạp hóa và đồ dùng cho học-trò tại chợ Saigon, bấy lâu vẫn bán lẽ Phụ-nữ Tân-vân, mới rồi viết thư chịu từ đây mỗi tháng, đem số tiền huê-hồng về sự bán báo ấy, quyền cả vào Học-bổng.

Còn một vị độc-giả ở Côn-nôn gửi mandat 10 \$ 00 về giúp cho Học-bổng mà không cho chúng tôi biết tên.

Các vị nhiệt-thành và chiếu-cổ đến Học-bổng như thế, chúng tôi cũng xin nói một lời chung : Cảm ơn ! Trong cái tiếng cảm ơn ấy, chứa chan biết bao nhiêu là cảm-tình tha thiết lắm.

Hỡi anh em học-sanh nghèo ! Lòng người đối với anh em hăng hái sốt sắng như thế, mong cho anh em thành tài đạt đức như thế, vậy thì anh em còn dự dợ chờ chi nữa, không ra lãnh lấy Học-bổng mà đi. Nên nhớ rằng cái hạn thầu đơn dự-thí chỉ tới 15 Aout này là hết. Trong mấy điều khoản về cuộc thi đã đăng ở P.N.T.V. số 11, nếu trong anh em, ai có chí ham học mà có một hai điều chưa đúng theo thể-lệ đó (như là chưa đúng tuổi hay quá tuổi, hoặc có cơ gì khác) thì anh em cứ việc thân-hành tới báo-quán nói chuyện, hay là viết thư bày tỏ ngay thiết, chắc là Học-bổng cũng chám-chước cho, miễn là giúp cho anh em được thành chí lớn mà thôi.

P. N. T. V.

Kỳ này đây bôn-báo đã đăng thêm một bản « TIỂU-THUYẾT » thiết hay, chắc sẽ được vưa lòng quý độc-giả.

Ý-kiến của ông DIỆP-VĂN-KỲ đôi với vấn-đề Phụ-nữ

Cuộc phỏng-vấn của P. N. T. V.

Thần Chung là một tờ báo Annam, vào số những báo đóng độc-giả nhứt ở Đông-Dương; bạn đồng-nghiep Diệp văn-Kỳ là người đã sẵn có một cái học cũ, lại thêm đã từng du-học bên Pháp lâu năm, vậy nếu không hỏi đến ông, thì thiết là rất vụng. Ông Nguyễn-văn-Bá tuy đã có thơ trả lời rồi, song hỏi ông Diệp chắc là còn nhiều ý-kiến hay hơn.

Ở đây, ký giả xin có vài lời giải về cái trách-nhậm của người đi phỏng vấn, vì có người đã hỏi : « Sao ông đã hỏi đăng Lập-biến, rồi lại còn hỏi phải Thần-Chung? Sao có vị nói ra làm lời trái với thời-thế, mà ông không cãi? »

Chúng tôi bày ra cuộc phỏng-vấn định hỏi các phái khác nhau là muốn mở rộng ở báo Phụ-Nữ Tân-Vân một cái diển-dàn lớn, để cho bạn độc-giả được nghe đủ các tiếng chuông. Vấn-đề phụ-nữ còn mới-mẻ, ý-kiến của nhà tri thức ta còn phân-vân, vậy mở ra một cuộc điều-tra như thế thật là có ích-lợi. Điều đó, các bạn độc-giả đều đã công nhận cho là phải rồi.

Phận sự của ký-giả là tới mà hỏi thăm, chứ không phải đến mà biện-bác tranh luận với mỗi vị. Dầu cho ý-kiến của vị nào có trái với chúng tôi đến đâu thì người đi phỏng-vấn cũng chỉ kiên tâm mà nghe lấy và công bình mà biên ra thôi; chứ nếu lại nóng-nảy mà biện-bác thì ấy là không làm tròn cái chức-vụ của mình rồi. Ký-giả vì cái lòng thành của mình đối với vấn-đề Phụ-nữ, mà tự dâm-nhận việc phỏng-vấn vài nhà tri-thức ở Saigon đều là những người mình quen biết, và đã tự nguyện rằng : dầu tư-tưởng của mấy vị ấy thế nào cũng sẽ cứ y nguyên mà thuật lại.

Bạn đồng-nghiep Diệp-văn-Kỳ đã tỏ ra vài ý-kiến trái với tư-tưởng của ông Long và ông Chiêu, tôi cứ biên ra đây là vì lẽ đã kể ở trên, chứ không phải là bình-dạng nào bỏ dăng nào cả.

Ông Diệp đã biết cái mục-dịch của tôi tới thăm ông, từ hôm ông đến chơi báo-quán Phụ-Nữ Tân-Vân rồi, cho nên vừa thấy tôi, thì ông nói ngay :

— Ông đến hỏi ý-kiến tôi về vấn-đề phụ-nữ chắc. Trước hết tôi phải xin lỗi với ông, sao bấy lâu nay tôi không trả lời cho quý-báo. Tôi mà không muốn trả lời là vì hai lẽ :

1. — Vì thấy trên mục điều-tra của Phụ-nữ Tân-vân có đề mấy chữ « Ý-kiến của danh-nhơn trong nước ». Chẳng cần chỉ nói, ông cũng biết tôi đây không phải là danh-nhơn. Điều đó là một điều may cho nước nhà.

2. — Theo ý tôi, vấn-đề phụ-nữ thì hỏi ý-kiến của phụ-nữ có lẽ tốt hơn. Ông cũng từng nghe chuyện « Châu-Công Châu-Mụ » chứ? Và mới đây cô Simone Téry là người đàn-bà trước-tác trữ-danh bên Pháp, qua khảo-sát tình thế nước Tàu ngày nay, có viết về vấn-đề phụ-nữ Trung-Huê một câu rất thú : « Tôi chắc mấy chủ chốt thì bằng lòng mấy thim xâm lấn. Nhưng thim xâm có bằng lòng chủ chốt không, thì chẳng ai trả lời được hết. »

Ấy đó, coi bấy nhiêu cũng đủ biết vấn-đề phụ-nữ, họ phụ-nữ là phải hơn. Vì trong đó còn có vấn-đề tâm-lý nữa.

Và lại các bậc danh-nhơn như ông Phan Bội-Châu và ông Huỳnh Thúc-Kháng, niên kỷ đã cao, sự đời lịch-duyet lại nhiều, thì tỏ ý-kiến trong cuộc điều-tra của quý-báo là phải. Hay là có con, có cháu như ông Bùi Quang-Chiều, ông Nguyễn Phan-Long cũng còn được. Vì chắc họ cũng đã nghiên-cứu về sự giáo dục cho con cái nhà... Chớ còn tôi, lịch-duyet cũng không, con cháu lại chưa có, làm sao mà có ý-kiến gì về vấn-đề giáo-dục phụ-nữ được.

Nhưng ông đã quá yếu đến đây mà hỏi, thì chẳng lẽ tôi lại cứ từ nan. Huống chi tôi có nói hay là không nói, thì vấn-đề phụ-nữ một ngày kia cũng sẽ giải-quyết như ý phần đông trong hàng phụ-nữ muốn.

Rồi đây họ sẽ giải-quyết cho họ mà thôi.

Mà khó thật. Ngồi lại muốn nói cũng chẳng biết nói về chuyện chi.

Nữ-quyền chẳng? Bên trai chỉ có quyền nắm cánb, đóng thuế, thì tôi tưởng chị em bạn gái họ cũng chẳng đánh cái quyền ấy mà làm chi. Bên Âu, bên Mỹ mỗi khi ai muốn vận-dộng điều chi, thì trước hết họ lo sao cho dư-luân biểu đồng-tình với họ đã dặng rồi có chen vào quyền lập-pháp mà sửa đổi chế-độ lại. Giả tỷ như vấn-đề lao-dộng, hiện nay người lãnh-tự phái lao-dộng đã là một ông thủ-tướng Đế-quốc Ấng-Lê. Còn phụ-nữ bên Pháp hiện thời, cũng đương vận-dộng một cách rất kịch-liệt để cho có quyền đầu phiếu, nghĩa là có thể tham-dự vào quyền lập-pháp.

Còn mình? Mình có phải là kẻ làm luật đâu. Mình chỉ là kẻ chịu luật mà thôi.

— Vậy thôi. (ký-giả hỏi) :

— Vậy thời đối với vấn-đề phụ-nữ chỉ còn chuyện giải-phóng (émancipation). Giải-phóng ở phong-tục, giải-phóng ở gia-dinh, giải-phóng ở xã-hội.

— Theo ý ngài.

— Theo ý tôi, thì tôi muốn cho đàn-bà được hoàn-toàn giải-phóng.

Ký-giả nói :

— Có người không ưng như vậy, họ muốn cho gia-dinh và xã-hội khỏi phải làm sự-doan.

— Phải, tôi đã nhiều phen được đọc, được nghe cái thuyết đó rồi. Nhưng tôi tưởng phần nhiều những kẻ xướng ra cái thuyết ấy đều là có ý vị-ký hay là nhu-nhuợc. Vị-ký, bởi không muốn mất cái địa-vị đặc-biệt chủ đàn-ông. Nhu - nhuợc, nên sợ thay đổi, bất kỳ là chuyện gì.

— Giải-phóng phải, ký-giả nói, nhưng đàn-bà họ chưa nhờ được một cái giáo-dục như nam-lữ, họ bị áp-chế lâu đời, bấy giờ muốn tự do, phải để cho họ một cái thời-kỳ « lập-sự. »

— Cái tiếng đó thật là không nghĩa. Tôi lấy làm lạ, sao

người bị cai trị lại có động của người cai trị như thế? Ở, tôi còn nhớ người ta hay nói tự-do là cái dao hai lưỡi. Song thiết tưởng có đứt tay qua rồi, sau mới biết dùng chõ. Đàn-bà ta cũng vậy, cứ giữ họ vĩnh viễn là kẻ vị-cập-thành-nhơn, sợ rằng có hại, thì biết bao giờ cho đến thời-kỳ giải-phóng. Chuyện nào cũng phải khi sự, bây giờ đây đã đến lúc khi sự rồi. Dùng dằng làm chi nữa.

— Ông không thấy điều chi hại sao?

— Sao lại không. Nhưng « nhứt trị, nhứt loạn » là lẽ tự nhiên, hơi dẫu mà sợ.

— Thưa ông, tôi tưởng ngoài hai cái thuyết cực-đoan vừa nói đây, cũng còn cách thích-trung làm cho khỏi hại.

Ông Diệp nghe tôi nói thế, thì cười một cách rất khôi-hài mà nói tiếp:

— Đó là cái đạo « trung dung » của nhà nho ta xưa đó. Tôi xin nói nhỏ với ông: « trung dung » là một cái thuyết dễ dành cho những kẻ trung dung. Chớ nếu đem ra mà làm chuẩn-thăng cho xã-hội thì chẳng những là vô ích mà lại có hại nữa. Vì bởi chẳng bao giờ có thế.

Hồi này giờ nói cũng quá nhiều rồi. Nói bao nhiêu cho hết. Tôi xin ông hãy nhớ một điều, là phải hiểu cho rõ cái nghĩa chữ giải-phóng. Mà điều đó là thuộc về phận sự của quý báo phải cất nghĩa cho quý độc-giả hiểu.

Ký-giả thấy cuộc phỏng-vấn gần xong, bèn nói:

— Hồi này, ông có nói rằng: Vấn-đề Phụ-nữ quan-thiết cho đàn-bà, thì nên hỏi ý-kiến của Phụ-nữ. Ở báo Phụ-Nữ-Tân-Văn, chúng tôi cũng nghĩ như ông, cho nên có hỏi nhiều nhà phụ-nữ, có nhà trả lời, mà phần nhiều thì vì khiêm-tốn quá, hay là còn nhát quá không chịu trả lời.

— Thiết phỏng-vấn các nhà phụ-nữ thì cũng có khó thật, song nên gắng sức về mặt đó thì mới có ích-lợi.

— Về mặt đó đành là như vậy rồi. Song vì họ chưa quen, chưa dạn, thì chúng ta nên tiếp với họ. Tuy ông khiêm-tốn mà nói rằng mình không phải là người có tiếng trong Xã-hội, song làm chủ một tờ báo lớn, có trách-nhiệm to trong dư-luận, thì cái ý-kiến của ông tất có ảnh hưởng trong Nữ-giới.

Khi tôi cáo biệt ra về, ông Diệp có theo mà nói tiếp rằng: Ý-kiến của ông thế nào, thì ông đã bày tỏ, nhưng đâu có thuận hay là nghịch với việc giải-phóng cho Nữ-giới thì cũng chẳng có quan-hệ gì cho Nữ-giới. « Chánh họ sẽ tự giải-phóng lấy », đó là lời cuối cùng của ông.

Về tới nhà, tôi vì cảm mà không viết ngay bài này được, phải hoãn lại tới bữa sau. Có lẽ những sự tế-toái cũng có sai sót, nhưng mà đại-ý ông Diệp thì trong bài này đã thuật lại rõ-ràng.

Thạch Lan

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiem kính triâng quý khách rõ. Lúc này bồn tiem có rất nhiều: Kiển ghế salon, mã nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiển bằng trác gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiển lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiểu cổ bồn tiem rất mang ơn!

ĐỨC LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế dinh Xã-Tây

Ông Diệp Văn-Kỳ

Ông Diệp Văn-Kỳ, chủ-nhiệm báo *Thần-Chung* là một người có sang học bên Pháp trong nhiều năm; khi về nước, lãnh trách-nhiệm chủ-trương tờ *Đông-Pháp Tự-Báo*. Thế là ông mở một con đường mới cho người du-học, là hạng người xưa nay không chú-ý đến những sự-nghiệp về quốc-văn.

Ông học chữ Hán khá, khi mười năm trước đã có viết quốc-văn rồi. Ai mở lại mấy tập báo cũ, như *Nam-Trung Nhật-Báo* và *Đen-Nhà-Nam*, thì thấy cái-chi về quốc-văn của ông đã nuôi sẵn từ 10 năm trước.

Kể về sự-nghiệp Pháp-văn thì chúng tôi nhớ bài diễn-thuyết về văn-chương Annam mà bạn đồng-nghiệp đã đọc ở Paris. Ông cũng có viết cho báo *Annam* một lúc. Nói tóm một lời, ông Diệp là một người trong những người làm báo Annam, có thể khoe cái danh ấy mà không xấu-hổ với người ngoại-quốc.

Báo *Thần-Chung* ra đời, là bày ra một cái tục hay trong báo-giới, chúng tôi muốn nói về cái cũ - chỉ của ông Diệp, thường hay vì sự Thật, và vì yêu-tài, mà bình-vực cho nhiều nhà thanh-niên bị nạn, nhứt là ông Nguyễn An-Ninh. Chúng tôi rất khưa ông về mấy điều đó.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

CHỊ EM NÊN BIẾT CHỜ BỎ QUA

“Người Vợ Hiền”

Bà lớn... đã tiên-tri

Từ mười năm về trước, rằng sao cũng có ngày mình làm Thượng-thơ

Bà lớn Thượng-thơ họ Lao-dộng bên nước Hồng-mao bây giờ, là bà Bonfield, cách một số trước Phụ-nữ Tân-văn đã in chọn-dung và nói đến rồi. Đàn-bà nước ta, có người lán-lóc làm sao lấy được chồng quan, lấy thế làm vinh, chớ đàn-bà bên Hồng-mao tự họ đem tài học của họ ra mà làm quan, làm tới... Thượng-thơ.

Mười năm về trước, bà Thượng Bonfield đã tiên-tri rằng đàn-bà Hồng-mao có ngày về vang như bây giờ. Thiết vậy, hồi đó bà lớn qua chơi bên Paris, có người chị em hỏi chuyện, thì bà lớn nói rằng:

— « Cuộc vận động tuyên-cử của chị em chúng tôi, chỉ nay mai là có kết-quả. Rồi ra con gái Hồng-mao, chẳng những được bỏ thăm, lại có thể ra ứng-cử nữa. Nay mai là chúng tôi vào Nghị-viện, chúng tôi lên cầm quyền chánh. Mà tôi nói thiệt, chúng tôi thành-công là nhờ « đảng Lao-dộng ».

Ngày nay đảng Lao-dộng được thắng trận là nhờ vì phần đàn-bà tuyên-cử đông hơn đàn ông tới hai triệu người; cũng vì vậy mà bà Bonfield lên làm Thượng-thơ họ Lao-dộng.

VĂN-THƠ VỚI NỮ-GIỚI

(Tiếp theo P. T. N. V. số 13)

II Nói về phe phụ nữ

Phụ-nữ ngày nay không những nhiều người ham đọc văn-thơ, lại còn nhiều người muốn tập làm văn-thơ nữa. Sự đó, mắt tôi đã từng được thấy, tai tôi đã từng được nghe. Không kể những cô nữ-sinh, những cô đọc-thông quốc-ngữ, ham-mê các tiểu-thuyết mới, đọc đi, đọc lại, bao nhiêu những câu nào nùng, lĩ-mĩ in vào cả óc, rồi động viết thư hay động nói chuyện là thấy giờ ngay động tiểu-thuyết ra rồi! Lại còn phần nhiều các bà, các cô, mà nhứt là các cô giáo, mở đến báo, chí, thường hay ra xem mục văn-thơ, bình phẩm bài này bài nọ là hay, bất chước bài này đặt ra bài khác cũng có. Cái tình ấy cũng là một tinh biểu học, nếu chọn được những văn-thơ có nghĩa-lý có ý-vị mà luyện vào cho cái tư-tưởng của mình thì há chẳng là hay lắm ru? Song le tiếc thay! Những thơ văn đăng ở các báo chỉ ngày nay, trừ những bài nghị-luận, những bài kê-cứu là những món, ít bà, ít cô ham đọc ra, thì thiệt ít thấy có bài văn, bài thơ đáng làm qui-củ, đáng làm tài-liệu cho các bà các cô được! Các tập văn-thơ xuất bản thì phần nhiều lại càng tệ nữa!

Nói rằng không đáng làm qui-củ, không đáng làm tài-liệu, nghĩa là những đề-mục không chính đáng, những ý-tưởng thì lỏng lỏng, lời văn càng chải chuốt, càng nào nùng, thì lại càng có hại cho người đọc, mà nhứt là cho nữ-giới, vì người đàn-bà vốn có tánh đa-cảm, cho nên chịu cái ảnh-hưởng của văn sâu rất mau. Đọc một bài văn hùng-hồn mà ý thâm-trầm, một bài thơ chính đáng mà lời nghiêm-khắc thì cảm vào óc thường chằm, chớ đọc đến những văn nhơ hão thương hoài, hay những lời biệt ly sầu thảm thì hai hàng lụy dề sa! Bởi vậy chọn phải thơ-văn không đáng đọc mà đọc, mà tra, rồi kết-quả có phát ra thơ văn cũng chỉ đến như những thơ-văn vô-vị kia: Hại cho tinh-tinh, hại cả trí-thức!

Thiệt vậy, tôi xin trích ngay mấy câu của mấy nhà nữ-sĩ gần đây mà coi.

Có cô thi bằng thành-chung không đậu, mà đến phát ra rằng:

« Đèn khuya hiu-hắt canh-tàn,
« Trời hây hây gió, lòng man-mắc sầu!
« Trông về cố-quận thấy đau,
« Bên trời góc biển ai sầu hơn ta! »

cùng là:

« Kiếp hồng nhan đã long-dong,
« Khất-khe riêng dặn cho ông thợ trời! »

Thi lời văn dẫu hay, song ý tưởng có phải là trần-hũ vô cùng không? Ở đời may rủi là thường thì hồng thì về, việc chi mà sầu đến như thế? Vả nhân hồng thì, mà mới nhờ đến cố-quận, mới than kiếp hồng nhan thì tâm-thương quá lẽ!

Có cô dạy học ở nơi xa, đêm thu nhớ nhà mà đến ngâm rằng:

« Lạnh ngắt đêm thu nơi Lữ-xá,
« Nhớ nhà gặt lụy suốt năm canh! »

thi văn càng sầu não quá thế! Nhớ nhà thì buồn là cũng, chớ can chi mà khóc! Khóc đến suốt năm canh thì cái khóc cũng kỳ thay!

Đó là tại truyền-nhiệm phải cái học văn sâu, văn càm, cho nên mới có những văn thơ ấy.

Ngoài mấy câu tôi trích đó, lại còn có rất nhiều bài của các cô, các bà khác, nào « vịnh nguyệt », nào « hồi chim oanh » nào « vịnh rập tuồng », đều là những bài phụ phiếm tôi không muốn trích ra, chỉ nói cái đầu bài cũng đủ biết là văn vô-vị.

Nói tóm lại thì hiện nay nữ-giới đối với văn thơ, chánh là lúc đương bước vào cái vòng lăm-lỏi của bọn nam-nhi mười năm về trước, nếu cứ dề mắc vào vòng đó, e rằng đợi cho đến ngày thoát-li ra được cũng rất khó và rất lâu.

TRINH-DINH R.

Lại đề sanh ba.

Tề ra cái sự đề sanh ba, không phải là việc mới gì, ở ta cũng thường có.

Ngày 14 mai, có người đàn bà 22 tuổi đẻ ở nhà thương Đức-hòa (Cholon) 3 đứa con trai. Tin ấy Phụ-nữ Tân-văn đã đăng rồi.

Ngày 4 Juillet mới đây ở làng Long-hựu (Cholon) cũng có người đàn-bà, năm nay 38 tuổi, cũng đẻ sanh ba nữa, mà đều là 3 đứa con trai khoẻ mạnh hết.

Vậy là dân-số của ta mỗi ngày một tăng.

Ở các nước văn-minh, nhà nào có nhiều con, thì chánh-phủ và các hội từ-thiện đều có châu cấp cho tiền bạc, hoặc là có thưởng. Còn ai đẻ sanh đôi sanh ba cũng vậy. Ở đây thì chỉ là cái thời-sự tân-văn thường thôi, không ai khuyến-khích cho sự sanh-dục hết. Cái nghĩa khai-hóa ở đâu? Cái nghĩa nhơn-quần bác-ái ở đâu?

Một đứa nhỏ mới sanh, chỉ có 870 grammes

Đứa nhỏ mới sanh, thường thường cân được từ 2 kilos 500 cho tới 3 kilos, là sức nặng trung-bình, mới đẻ nuôi dặng.

Bà Thurstay, ở Toromo, mới rồi sanh ra một đứa con gái, chỉ cân được có 870 grammes, nghĩa là chưa được một kilo. Quan thầy thuốc phải để đứa nhỏ ấy vào trong một thứ lồng ấp (coupeuse artificielle) làm như ga ấp trứng vậy; trong lồng ấp ấy có sức ấm áp độ 25 degres, rồi hai giờ thì người ta lại lấy ống nhỏ giọt cho nó ăn một thứ sữa riêng. Thầy thuốc nói rằng làm ít lâu như vậy có thể cứu đứa nhỏ ấy dặng, và khiến cho nó cũng mạnh khoẻ như các đứa nhỏ khác.

Nếu vậy thì nước mình sẽ có mấy ông Nobel

Khi tập báo này thuật cái lược-sử của ông Nobel, là người đã lập nên mấy phần thưởng hằng năm trong thế-giới, động khuyến-kích nhơn tài đem học-vấn và sự phát-minh của mình ra tỏ-diễm cho nhơn-loại, thì chúng tôi có nói rằng: « Nước mình biết bao nhiêu nhà triệu-phủ, mong sao cho các ông ấy noi theo gương kia mà lập ra mấy giải-thưởng, để khuyến-kích nhơn tài, thì hay cho tiền đồ quốc-gia biết mấy ».

Chắc hẳn có nhiều anh em chị em, chúng ta đều ước như vậy. Chúng ta không có cuốn sách ước của tiên cho, như chuyện cổ-tích, mà cầu được ước thấy. Song lòng ước vọng của chúng ta đến chỉ thành, thì có lẽ cũng cảm ứng được những người, làm cho họ nảy ra cái khí hào-hùng, sanh ra tấm lòng bác-ái chẳng!

Mới đây chúng tôi nghe nói có hai nhà hào-phủ — một vị ở Soctrang và một vị ở Gò Công — sẽ xuất ra mỗi vị 50.000 \$ gói vĩnh-viễn vào trong một nhà ngân-hàng, đặt lãi số lời 8%. mỗi năm ra lập giải-thưởng. Vì số tiền nào gói hoài không lấy ra, thì nhà ngân-hàng phải tính lời như thế.

Vậy hai số bạc ấy, mỗi năm sẽ sanh lời ra dặng 8000 \$ Hai ông Nobel ở ta, lấy số tiền ấy chia ra làm hai giải thưởng hằng năm.

1. — Một giải thưởng 4000 \$ giao cho hội thể-thảo Annam để thưởng cho những tay vô-dịch trong các môn thể-thảo.

2. — Một giải thưởng giao cho hội khuyến-học để chia hai: một phần thưởng cho ai soạn được cuốn sách nào hay về phương-diện giáo-dục; một phần thì thưởng cho ai viết được cuốn tiểu-thuyết nào hay về phương-diện xã-hội.

Hai giải thưởng hằng năm ấy, sẽ lấy tên của hai vị phú-hào đã sáng lập làm tên, cũng như phần thưởng Nobel là tên của nhà kỹ-sư đã sáng lập ra vậy.

Nếu cái tin ấy mà thiệt, thì ngay bây giờ chúng tôi đã xin chấp tay cúi đầu, vái lạy hai vị phú-hào kia, dặng tỏ lòng ái-phục. Song tiếc thay chỉ mới là nội tin đồn mà thôi. Tuy vậy anh em chị em đồng-chí chúng ta cũng cứ việc ao ước, ao ước làm sao cho thành ra sự thật dặng.

Trong khi ta ao ước cho nước mình có mấy ông Nobel thì tưởng cũng nên tán-dương ông Nguyễn-tân-Nghị ở Soctrang đã có lòng cấp học-bổng cho học-sanh nghèo ở trường làng Hòa-lũ. Nữ Phụ-nữ Tân-văn thực-hành việc cấp Học-bổng cho học-sanh nghèo qua du-học bên Pháp, thì ông Nghị cũng thực-hành việc cấp Học-bổng cho học-sanh ở làng lên (tên học; cũng đều là thành-tám và mỹ-ý cả).

Cứ theo như bạn đồng-nghiệp An-Hà báo thì ông Nguyễn-tân-Nghị viết thư cho một thầy giáo ở trường làng Hòa-lũ và quyết định mấy điều sau này:

1. — Mỗi năm gần lúc bắt trường, tôi sẽ tùy theo số học trò mà gói cho mấy một số bạc (hoặc 50 \$, hoặc 70 \$, hoặc 100 \$, hoặc nhiều hơn) để nhờ thầy tùy tiện mua đồ làm phần thưởng phát cho học trò.

2. — Mỗi năm, gần lúc thi Bourses familiales và thi Tiểu-học văn-bằng, xin thầy vui lòng cho tôi rõ tên mấy trò nào nghèo mà có tài đi thi được, để tôi cấp tiền lộ phí

Phụ-nữ Tân-văn mỗi ngày một chân-chỉnh thêm.

Theo một lời hứa gần đây, rằng Phụ-nữ Tân-văn tỉnh bớt lời rao di lẩn lẩn, để nhường khoản giấy đó cho bài vở, và mỗi ngày cô gắng biên tập và mở mang thêm, mong sao không phụ lòng kỳ-vọng của các độc-giả mới nghe. Hôm nay, chúng tôi cũng tiện ước được một đôi phần rồi. Từ ba tháng trước, độc-giả vẫn thấy báo ra chỉ có 31 trang bài, kỳ này trở đi, tăng lên được hai trang bài nữa, đó là cái chứng cứ rằng chúng tôi đã bớt lời rao di rồi. Cái phạm-vi biên tập, từ nay đã mở-mang thêm ra nhiều vậy.

Tức như kỳ này, bổn-báo thêm ra một bốn tiểu-thuyết nữa, là theo lời ước của phần dòng độc-giả. Bốn tiểu-thuyết « NGƯỜI VỢ HIỀN » này là một bốn tiểu-thuyết rất hay: hay về văn-chương, hay về ý-nghĩa, hay về lối bố-tri và kết cấu; chắc nó sẽ là một món quà tiền-sau và bổ-ích cho trong gia-đình lắm. Còn nhiều khoa nhiều mục nữa, bổn-báo còn đương thảo-luận và dự-bị, sẽ cho kê tiếp theo sau.

Còn ông bạn thân và là bình-bút của bổn-báo là ông Cao-Văn-Chánh, mà bổn-báo chủ nhiệm xuất-tư-quỹ ra, cho đi sang Âu-châu, vừa là đi nghiên-cứu học-vấn, vừa là làm phỏng-sự cho bổn-báo, thì ngày 22 Juillet trước, đã xuống tàu André Lebon sang Pháp rồi. Hôm nay thì ông bạn ấy còn đương ở trên Ấn-độ-dương.

Ông Cao là người thanh-niên hiền học, chắc hẳn đi chuyến này sẽ có nhiều kiến-vấn và trước-thuật mới gửi về đăng vào trong tập báo này để công hiến độc-giả.

Nói tóm lại, tức lòng chỉ thành của Phụ-nữ Tân-văn là cốt giúp ích cho xã-hội đồng-bào, tùy theo bước chân của mình đi được tới đâu, là tiến lên tới đó, chứ không dám tiếc công tiếc sức một chút nào. Xin các bạn đồng chí cũng chiều cô trí chúng tôi một cách như thế.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

cho chúng nó.

3. — Cuối mỗi năm, tôi cũng xin thầy làm ơn cho tôi biết tên họ 3 trò nào nghèo mà học giỏi hơn hết, để tôi cấp học-bổng cho chúng nó ra Sóc-trăng học thêm. Về việc ấy, mỗi tháng tôi sẽ cấp cho một đứa 10 \$ (7 \$ cơm và 3 \$ hàng bánh). Nếu trong ba trò ấy có trò nào thi đậu Bourses familiales thì tôi sẽ cấp cho trò ấy mỗi tháng 3 \$ hàng bánh mà thôi, còn 7 \$ kia tôi cất lại đó, đợi khi nào nó thi đậu cấp-bằng sơ-học rồi muốn lên trường trên học nữa thì tôi sẽ cấp thêm tiền cho nó học đến khi thi lấy được cấp-bằng trung-học tốt-nghiệp mới thôi.

Cái nghĩa-tâm ấy thật là đáng treo gương cao trong nước. Nếu các nhà hào-phủ ta, mà ai cũng tưởng đến những việc công-tâm từ-thiện như thế đôi chút, thì con đường tương-lai rực-rỡ của ta, có thể rút ngắn được ngày giờ lại mà đi tới.

Những cuộc vận-dộng của đàn-bà Tàu về đời nhà Thanh và buổi đầu Cách-mạng

(Tiếp theo P. N. T. V. số 13 và hết)

c) Đàn bà Tàu dùng được từng-quân

Cái chánh-thể chuyên - chế trên mấy ngàn năm, trơ như đá, vững như đồng của nước Trung-Hoa kia, bỗng dưng đã nhào úp theo tiếng sóng vang-lừng trong buổi chiều ngày mười chín, tháng tám, năm Tuyên-thống thứ ba, nhằm vào Dương-lịch năm 1911 Một bọn phụ-nữ bị áp-bách trên mấy ngàn năm cũng liền theo tiếng sóng ấy mà giật mình chỗi dậy. Trong khi hoảng-hốt vùng dậy, mắt còn loáng-choáng chẳng thấy gì cho rõ-ràng, họ bèn đâm ra mà lật-đật nhẩy-nhót. Bởi thế, bao nhiêu những cuộc vận-dộng về nữ-quyền trong lúc đó, đại-dễ đều là hồng cẩu, ấy chẳng qua là những việc thí-nghiệm trong một thời, thiệt chẳng có giá trị gì khác ở trên lịch-sử.

Sau khi quân Cách-Mạng đã chiếm lấy ba trấn Vũ-Hàn thì binh lực thiếu-thốn rất nhiều, nên ngày hôm ba tháng tám lại phải ra yết-thị để mộ thêm lính. Khi đó, có Ngô-thực-Khanh nữ-sĩ dâng thư cho Lê-nguyên-Hồng xin đầu-quân hiệu-lực. Lê nghĩ rằng binh lính tinh những con trai, nếu lấy dùng một người con gái thì chẳng biết đặt-đề vào chỗ nào, bèn dịu lời, ngọt tiếng mà khuyên ngăn Thực-Khanh. Song Thực-Khanh nhứt định không nghe, bèn sức biện-bách rằng chẳng nên phân biệt con trai con gái, rồi lại dẫn-chứng lịch-sử quân-nhơn của Trung-quốc xưa nay mà nói, nói chầy rong-róc, càng nói càng thấy dùng-khi lưỡng-thêm, Lê chẳng biết làm sao, bèn khiến chiêu tập riêng một đội nữ-quân, giao cho Thực-Khanh tự điều-khiển lấy. Bài cáo-văn vừa truyền ra, thì những kẻ ứng-mộ có đến vài trăm người. Cùng trong lúc đó, những quân-đội nữ-tử thành-lập cũng nhiều. Học trò của Thu-Cần nữ-sĩ là hai chị em Doãn-Nhuệ-Chi tổ-chức đội-quân nữ-tử Triết-Giang, từng kéo đi giúp đỡ vào trận đánh Hàng-Châu, và trước khi đó, có kéo đi ném trái-phá ở cửa dinh quan Tuần-phủ, muốn cướp lấy hai tỉnh Quế, Phước, để rửa hận cho thầy. Bọn Tân-Tổ-Trình thì tổ-chức đội quân Nữ-quốc-dân, và các đội Nữ-tử quyết-tử, Nữ-tử Âm-sát, từng có giúp đỡ vào trận đánh Hán-Khẩu, Nam-Kinh. Còn bọn Trầm-Cảnh-Âm thì lại mộ tập Nữ-tử quân-đoàn ở Thượng-Hải. Ngoài những đội nữ-quân rất có danh tiếng đó, lại còn có các đội Nữ-tử Bắc-phạt, Nữ-tử quân-sự-đoàn, Đồng-Minh Nữ-tử v. v. Cứ xem những tuyên-ngôn của bọn họ, thì đủ thấy bấy giờ đàn-bà Tàu họ háng-hái đua tranh với bọn đàn-ông là dường nào. Lời tuyên-ngôn của đội Nữ-tử Bắc-phạt, xin lược-dịch ra như vậy:

« Trộm nghĩ tổ-quốc ta đây, vốn nước đàn-anh Đông-Â. « Càn-đức phát-dương, kỳ-nam hiểm mảy, Khôn linh « đượ-dục, kiệt-nữ thiếu chi. Bởi thế, Hy-đế mở nền, « từng có Nữ-Oa giúp sức, Võ-Vương dẹp loạn, thiệt nhờ « Khương-hậu bày mưu. Ấy chuyện Tam-Dại đồ lên, vẫn « làm người quân-thoả tuần-kết; lại gương Lương-Hàn « đồ xuống, cũng đồng cân-quắc anh-hùng. Nàng Mộc-

« Lan thay tía cầm binh, gan to đáng phục, bà Lương-thị « giúp chống phá giặc, tiếng dậy vang lừng. Song tể, người « xưa đã vậy, ta phải làm theo. cuộc thế đường kia, nỏ « nào ngồi ngó ?

« Sức nhớ thuở vua Nghiêu dựng nghiệp, bốn ngàn thu « cha nối ông truyền; đau đớn thay mọi Mãn-cướp ngôi, « hai trăm hạ dân nguy nước khổ. Chém, chém cán, giết, « giết bậy, lòng vạn-gia đau-dớn bao người; xấu, xấu nặng, « thuế, thuế cao, thù cũu-thử cầm hờn chẳng xiết !...

« Cho nên, quân Ngạc vừa reo, từ bề đều ứng, vận Hồ « sắp hết, mưu Viên được gì !

« Tuy biết Đông-Nam mặt ấy, Quang-phục đã thành, « song, mà Tây-Bắc miền kia, trăm-luân vẫn thế; năm « sương gổi tuyết, anh em trai đã ra chốn sa-trường, buộc « ngựa đeo gươm, chị em gái phải tỏ lòng nghĩa-phần. « Kia chẳng thấy: bên nước Pháp, chầu chiến một ả, « đuổi tuốt quân Anh? Trong cung Ngô, học-chiến mấy « nàng, tài ghê nước Sở? Tựa phải biết: liễu mình vì « nước, thoa quần chi khá nhượng mây râu, giết giặc làm « vinh, đai giáp hãy đừng khinh son phấn. Chỉ nữa, bán « trăm cầm lược, góp vốn chiêu binh, đương sùng phất « cờ, ra uy táo tợn. Mong sao yên cuộc Cộng-hòa mới bả « hờn oan Thu-Cần; ước dựng thành công Cách-Mạng, « cho tây nghiệp cũ La-Lan. Con rứa chứ, chẳng những « gì bạn gái được vinh-quang, mà hết thấy quốc-dân cũng « hạnh-phúc đó vậy. »

Bài tuyên-ngôn ấy đã truyền ra, người ta sao đi chép lại, ai nấy cũng đọc thuộc lòng. Lại gì đàn-chúng Trung quốc bị mấy ngàn năm cơ vai rút cổ ở dưới cái chánh-thể chuyên-chế hủ-bại, một mai được tháo cũi sổ lồng, thì cái tâm-lý ham mới chuộng là khiến cho người ta đối với việc nữ-tử từng-quân cũng lấy làm há-nhớ tán-lung một cách phi-thường lắm. Thật thì việc nữ-tử từng-quân vẫn là một cuộc vận-dộng rất vô-lý, không tài nào mà tồn-tại dặng. Chính ngay như Trương-Trúc-Quân nữ-sĩ là một bậc tiền-bối trong đám tân-nữ-tử nước Tàu, và làm nghề thầy-thuốc, cũng từng đã viết ra một bài luận về vấn-đề « nữ-tử tổ-chức quân-đội » trong có một đoạn như vậy:

« Bình hung, chiến nguy, từ xưa đã dặng... Dầu cho các « đội quân nữ-tử ngày nay đều lựa chọn kỹ lưỡng đi nữa, « song nếu cứ theo lẽ thiệt-thực về sinh-lý mà nói, « thì sức lực đàn-bà bao giờ cũng vào phải kém thua đàn- « ông xa lắm... Giả như cứ miễn-cường từng-sự, thì tới « e khi đến lúc lâm-trận, binh-lính đàn-ông chỉ lo mà « che chở cho binh-lính đàn-bà cũng không rồi, còn ngày « giờ đâu mà đánh giặc ? »

Nữ-sĩ Trương-Trúc-Quân tuy-nhiên phản-đối việc đàn-bà tổ-chức quân-đội, song chính nữ-sĩ vẫn làm hội trưởng cho một hội « Hồng-Thập-Tự » ở Thượng-Hải. Nguyên sau trận đánh ở Võ-Hàn, các y-viện Thượng-Hải bèn tổ-chức một hội « Hồng-Thập-Tự » và Trương nữ-sĩ lên làm

hội-trưởng. Bấy giờ hội chữ-thập đỏ ấy gồm có 69 người hội-viên dân-ông và 51 người hội-viên dân-bà. Sau đó bọn các bà Trương-thiện-Phủ, Hà-Huệ-Bồi, Tôn-ái-Nhân, Tô-lệ-Thường, Phùng-Ngưỡng-Son và các cô Hà-vinh-Tây, Điền-Tu-Bình, Giang-Đông, Anh-chí-Tranh v. v. lại tổ-chức một hội « Ních-thập Tự » ở Hương-Cảng để giúp thế-lực cho hội « Hồng-Thập-Tự ». Cái phong-trào ấy so với cái phong-trào tổ-chức quân-dội thì vẫn có kết-quả mỹ-mãn hơn nhiều.

b) Dân bà Tàu vận-dộng xin tham-chánh.

Chẳng đáng bao lâu, thì các quân-dội nữ-tử bị Chánh-phủ lâm-thời Nam-kinh ra lệnh giải-tán; trừ ra những người nào muốn đeo đuổi với nghĩa-vụ thì được phép sung-nhập vào đội quân Vệ-sanh để làm chức khâm-bộ, và lại cấm các tỉnh về sau không được chiêu-tập thêm những binh-linh dân-bà nữa. Các đội quân nữ-tử liền tan rã chẳng khác nào như một đồng tuyết dưới ánh sáng mặt trời; song đồng-thời cái phong-trào vận-dộng tham-chánh lại nổi lên. Số là trước kia, ngay trong lúc tổ-chức các đội quân nữ-tử, cũng đã có nhiều người vẫn đề ý mong mỏi rằng hệ nên Cộng-hòa thành lập rồi, thì sẽ đứng lên mà tranh-danh quyền chánh-trị. Song cũng có nhiều người thì nã đến khi quân-dội bị giải-tán chỉ-hậu mới xoay đổi phương-hướng và quay về việc vận-dộng tham-chánh. Cho nên như hội « Tân-châu Nữ-giới tham-chánh đồng minh » nguyên trước kia tức là đội quân « Nữ-tử Bắc-phạt » đó; hội « Nữ-tử đồng-minh » nguyên trước kia tức là đội quân « Nữ-tử kinh vô luyện-tập » đó ngoài ra, thì có các hội « Nữ-tử tham-chánh đồng-chí » ở Thượng-hải, hội « Nữ-tử hậu viện », hội « Nữ-tử cộng hòa », hội « Nam-nữ Bình-quyền duy-tri », hội « Nữ-quốc-dân » v. v.

Ngày viện Tham-ngự của chánh-phủ Nam-kinh chế-định ước-pháp, thì bọn nữ-sĩ Dương-Quần-Anh, tất cả là hai mươi người có dâng thư yêu-cầu chánh-phủ phải qui-định điều-khoản « Nam-nữ bình-đẳng » vào trong ước-pháp. Đại lược nói rằng :

« Mừng nay Tân-châu quang-phục, chuyên chế dời ra « cộng-hòa », cách-mạng chánh-trị đã làm xong ở trước, « thì cách-mạng xã-hội ắt sẽ nối theo ở sau. Muốn tránh « bất-thâm-kịch của xã-hội cách-mạng, trước tất phải lo « sao cho xã-hội được bình-đẳng; muốn cho xã-hội được « bình-đẳng, trước tất phải lo sao cho nam nữ được bình-quyền; « mà muốn cho nam nữ được bình-quyền, « nếu chẳng trước cho con-gái dân-bà được quyền tham-chánh, thì quyết-nhiên là không được... Vậy xin phải « chép rõ trong bản chánh-văn của Hiến-pháp rằng vô-luận con trai con gái, đều được một loạt bình-đẳng, đều « được quyền tuyển-cử và quyền bị tuyển-cử. Hoặc không « cần phải chép rõ, thì xin trong mấy chữ « bôn-quốc « nhơn dân », phải chỉ ra cho ai nấy biết rằng đó là bao-quát cả vừa con trai và con gái. Lại phải luyện-bổ điều « đó ra trong một bản công-văn chánh-thức, để làm « chứng-cớ cho sự dân-bà con gái được quyền tham-chánh... »

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
để uống khi dùng bữa.

Dầu vậy mặc lòng, ngày 11 tháng ba, năm đầu Dân-Quốc, khi viện Tham-ngự công-bố bốn Ước-pháp lâm-thời, trong ấy cũng chẳng thấy có qui-định khoản « nam-nữ bình-quyền ». Thấy vậy, hết thấy các nhà vận-dộng nữ-quyền giận toát hổ-hối. Qua ngày mười chín, hội Nữ-tử tham-chánh đồng-minh, là bọn Dương-Quần-Anh bèn dâng thư cho tổng-thống Tôn-Văn, trách về sự Ước-pháp chưa chịu qui-định điều khoản Nam-nữ bình-đẳng, và yêu cầu Tôn tổng-thống một hai phải sửa đổi lại ngay. Ngày mười chín tháng ba, viện Tham-ngự có nhóm lại đảng thảo luận về việc thỉnh-nguyện ấy của phụ-nữ, và sau khi viện quyết-định rồi, thì sẽ giao cho Quốc-hội quyết-ngự trở lại. Bèn này, bọn dân-bà nóng-nảy quá, không thể ngồi vậy mà chờ, nên bữa đó kéo nhau đến tranh-biện với các nghị-viên viện Tham-ngự một cách dữ-dội phi-thường. Qua đến phiên hội-ngự ngày thứ hai, các chị em lại nhóm họp nhau lại được một số khá đông, kéo đến đánh lộn với bọn lính gác, rồi dẫm nhau sấn đại vào trong viện Tham-ngự, đập phá tan nát tất cả cửa sổ pha lê. Tin ấy đồn ra, khắp cả trong nước đều chấn-dộng một cách phi-thường, ai nấy cũng cho là một chuyện quái-gở, xưa nay chưa từng có, cho đến các nước ngoài trông vào cũng phải lấy làm ngạc-nhiên. Sau nhờ có tổng-thống điều-đinh, hứa rằng sẽ thương-lượng với viện Tham-ngự mà thêm khoản nam-nữ bình-quyền vào trong Ước-pháp, mà cái sóng gió bạo-dộng ấy mới êm lặn lần lần đi.

Cuộc bạo-dộng ấy xảy ra ngày 20 tháng 3 năm Dân-Quốc nguyên-niên, là một ngày không thể quên được ở trong cái lịch-sử vận-dộng nữ-quyền của chị em trên phương Bắc vậy.

Bút-Thế-Mỹ

Còn ai không biết ?

Xứ Nam-kỳ này
còn ai mà không biết thứ

RƯỢU
RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là
thứ rượu Rhum thiết tốt nhất.
Khi mua hãy nài cho phải hiệu
Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

S^{ie} Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON



VIỆT-NAM PHỤ-NỮ LIỆT-TRUYỆN

Mẹ ông NGUYỄN-VINH

Nguyễn-Vinh, người đời Lê, ở tỉnh Thanh-hóa, đậu Bảng-nhân, làm quan đến chức Tham-chánh, người ta nói rằng ấy làm nên như vậy là nhờ có mẹ hiền.

Nhà nghèo khó, bà mẹ ông Vinh chuyên nghề buôn cám. Mua cám về rồi dẫn lại, lấy tấm nấu cháo, còn cám, đem chợ bán.

Ngày kia, bà đương bán cám ở chợ, chợ đông quá, người mua kẻ bán lẫn nhau mà đi. Có cô con gái nhà quan mua cám của bà, bị chen-chúc làm rớt chiếc xuyến vàng trong mủng cám của bà mà không hay. Về, lục mủng thấy chiếc xuyến, bà biết của cô ấy, bữa sau đem trả lại, cô mất xuyến đó cảm ơn bà không xiết.

Khi ông Vinh chưa đậu, nhân đi thi, làm bài thuê cho một người học-trò ở huyện Quảng-xương đủ bốn trường, hện đến treo bảng, hề đậu thì trả năm nén bạc. Đậu rồi, người ấy trả có một nén, rồi bật, không tin-tức gì nữa. Đã ba bốn tháng, ông Vinh muốn sang đòi nợ. Bà khuyên rằng: « Con đã làm cho người ta nên danh, mà bây giờ lại vì món tiền ni ỏ, trở làm cho người ta mang xấu, người trung hậu há nên như vậy ư? Thà người ta phụ mình, chớ con chẳng nên đi đòi làm chi. » Ông Vinh nghe lời, bèn thôi.

Sự hiền-dức của bà đại-dễ như những việc ấy. Nguyễn-Vinh hồi nhỏ có tiếng là thần-đồng, mà cũng nhờ bà dạy bảo rất nghiêm, nên sau ông ta mới đỗ-đạt làm quan to.

Bà Lê-sur

Bà Lê-sur, họ Nguyễn, ở làng Kiệt-đặc, huyện Chi-linh tỉnh Hải-dương, hồi nhỏ có tư-dung rất đẹp và thông-minh lạ thường. Nhớn buổi trong nước loạn-ly, cha của bà vì lánh nạn, đem cả gia-quyển đi ở đất Cao-bằng. Bấy giờ bà mặc đồ con trai, theo thầy học-tập, nổi tiếng hay chữ.

Hồi đó nhà Mạc cai-trị miền Cao-bằng. Vừa gặp khoa thi Hội bà thi đậu thứ nhất, còn ông thầy học của bà thứ nhì. Khi vào dự yến, chúa Mạc ngó thấy diện-mạo ông Trạng sao giống dân-bà, hỏi ra, quả là dân-bà thiệt. Chúa Mạc bèn nạp vào hậu-cung.

Sau nhà Mạc mất, bà dấu mình trong hang núi, kể bị bắt; bà nói với quân-sĩ rằng: « Chúng mày đã bắt được tao, phải đem nộp cho chúa mây, chớ không được vô-lễ với tao. » Chúng bèn đem bà nộp cho chúa Trịnh.

Bà vào cung chúa Trịnh, rất được yêu-qui. Sau chúa Trịnh ấy mất, bà xuất-gia đi tu.

Chúa khác lên nối ngôi, hỏi tìm người dân-bà nào hay

chữ để dạy cung-nhân, thì ai nấy đều tiến-cử bà. Bà bèn trở vào cung, dạy các cung-nữ, hiệu là Lê-sur.

Bà thờ hai triều chúa Trịnh, đều nhờ có văn-chương mà được sủng-dụng, thường ở luôn một bên chúa. Chúa có hỏi ban gì thì bà viện-dẫn văn-nghĩa trong Kinh. Sử cũng sự tích xưa ra mà thưa lại, thường được chúa khen luôn. Những quyển thi Đình và những bài văn của các quan làm ra, cũng phải trải qua tay bà sửa sang. Bài văn của Nguyễn-Thọ-Xuân đậu nhất khoa Tân-vị, dùng nhiều điển khó không ai hiểu hết. Chúa đem hỏi bà, bà giải đáp ra đó, chúa phải khen là học rộng.

Bà sống đến 80 tuổi mới mất, có làm bài văn bằng quốc-ngữ kể chuyện nhà mình, song thất-truyện.

Người ta đồn rằng ngôi mộ tiên-tổ nhà bà trước kia có một người thầy-dịa Tàu cất cho, thầy-dịa có đề một câu đoán về ngôi mộ ấy rằng: « *Nhiệt cảnh chiêu tam vương* », — nghĩa là: một kiếng soi ba vua, — thì về sau chính bà ứng vào câu đoán ấy.

Bà Thượng ghen

Ở về đời Lê, có ông Thượng-thơ kia, vợ ghen quá. Ông Thượng có bầu, giấu ở nhà riêng, mỗi khi muốn đến cùng nàng hầu, thường biến người cậy Thái-giám trong phủ chúa Trịnh ra đòi, nói dối rằng Chúa đòi vào có việc.

Lâu ngày, bà Thượng biết sự dối-trá ấy.

Một hôm, chúa Trịnh là Nghi-tổ sai Thái-giám ra đòi quan Thượng thiếp. Bà ta tưởng dối như mọi khi, mừng ngay rằng: « Đòi, đòi cái dếch họ... »

Thái-giám về, gọi lại cùng Chúa. Chúa giận lắm, sai ra đòi lại. Con trai của bà sợ hãi quá, chạy cầu-cứu với hoạn-quan là Hoàng-ngũ-Phúc.

Ngũ-Phúc bày cho rằng: « Nếu Chúa đòi hỏi thì nói người dân-bà ấy điên đã lâu mà chưa hết, nên nói bày-bạ làm vậy, rồi ta sẽ ở trong mà hòa giải cho. »

Cha con quan Thượng vào chầu, nói y như lời Ngũ-Phúc, chúa Trịnh bèn hết giận.

(Lật ở phần chữ nhỏ trong Nam-phong)

Phụ-chú: Trong số 10, ở mục này, cũng có những chữ « Rut ở... Nam-phong » mà ăn-công quên-lung bỏ đi.

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

Xin hãy nhớ!

Sẽ xuất bản

CAI ÁN "CAO-ĐÀI"

..... Theo tục-ngữ phong-dao XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

(Tiếp theo số 13 của P. N. T. V.)

V.-Các cái biến thái của phụ-nữ

Từ ngày tôi viết bài khảo cứu này lần lượt đăng lên P. N. T. V đến nay, thấy có một vài vị độc giả nói với tôi rằng: « Anh bình-vực đàn bà quá, rỗng những kẻ công và nói tốt cho họ, hề! chỉ bữa trước ông Thè-phụng nói trong báo Công-Luận rằng anh có chứng « nịnh-dâm », là phải. Rõ oan cho tôi!

Không phải vì mấy lời trách-móc đó mà hôm nay tôi phải tiếp thêm chương này. Song, theo lối khảo-cứu, hề! có làm sao, mình phải nói làm vậy. Cái tốt của đàn-bà, mình phải kể ra; mà cái xấu của họ mình cũng không nên lấp đi. Hôm nay sẽ nói đến các cái biến-thái của phụ-nữ ta ra thế nào.

* Sao gọi là « biến-thái »?

« Thái » là cái thái-dộ, cái nết; mà « biến » là đối với thường. Cứ theo như tục-ngữ phong-dao mà xét, thì cái tốt của đàn-bà là phần nhiều, có thể cho là thường, còn cái xấu của họ là phần ít, có thể cho là biến, nên gọi là biến-thái.

Trước hết kể những cái hư của người con gái, người ta liệt ra bảy điều:

Chê-la chê-lầy, con gái bảy nghĩ: Ngồi lê là một; dựa cột là hai; dờn trai là ba; ỉn quá là bốn; trốn việc là năm; hay nằm là sáu; cần chầu là bảy.

Trong bảy điều ấy, phạm một vài điều còn khá; chứ phạm hết thấy, tất chỉ phải ở chồng. Như là phạm điều thứ ba dờn trai, người ta cho là con gái mất nết.

Nhưng những người đã mất nết, còn có sợ chi ở chồng. Họ dám nói rằng:

Chơi cho thủng trống long bông, rồi ra ta sẽ lấy chồng lấp nghiêm.

Chơi cho thủng trống long chiêng, rồi ra ta sẽ lấp nghiêm lấy chồng.

Đã chơi cho mất tang-án vào mình rồi lại kiếm lời để chữa thẹn:

Không chồng mà chữa mới ngoan: có chồng mà chữa, thế-gian sự thường.

Họ đã quen tánh chơi bời rồi thì đến có chồng họ cũng vẫn không chữa. Chính họ đã thú-nhận với chồng mình rằng:

Anh đánh tôi tôi càu đôn, đánh tôi hoa-nguyệt mười con chẳng chữa.

Đánh tôi tôi chịu đau, đánh tôi hoa-nguyệt chẳng chữa được đâu. Tánh quen chữa chẳng được đâu, lẽ làng, làng bắt mấy trâu mắc làng.

Họ lại cho có chồng là lợi cho sự chơi:

Có chồng càng dễ chơi ngang, để ra con thiếp, con chàng, con ai?

Cái tâm lý của những người ấy hiện ra trong mấy lời này:

Hai tay cầm hai quả hồng, quả chát phần chồng, quả ngọt phần trai. Nằm đêm vuốt bụng thối dãi: thương chồng thì ít, thương trai thì nhiều.

Những người ấy họ không còn kể chữ « Trinh » là chi nữa. Họ khai thiệt rằng:

Chữ « Trinh » đáng giá ngàn vàng, từ anh chồng cũ đến chàng là năm. Còn như yếm vụng dẫu thắm, liếp chít trên bụng đến trăm con người.

Họ không lấy sự chính-chuyên làm quý:

Lẳng lơ chết cũng ra ma; chính-chuyên chết cũng chôn ra dầy đồng.

Chính-chuyên lấy được chín chồng, vo viên bỏ lọ, gán giong đi chơi. Không ngờ quang dút, lọ rơi, bỏ ra lôm ngòm chín nơi chín chốn.

Chính-chuyên lấy được chín chồng, ba chồng thành Lạng, ba chồng thành Cao, ba chồng để ngọn sóng Đào, trở về đóng cửa làm cao-chưa chồng.

Hoặc-giả cũng có người vì sanh-kế khổn-nạn quá mà phải đi chơi bời, tức như người ta thường nói: bán trốn nuôi miệng. Sự này có quan-hệ với nền kinh-tế trong xã-hội, sẽ bàn ở nơi khác; đây chỉ cần lấy một câu:

Có chồng thì mặc có chồng, còn đi chơi trốn, kiếm đồng mua rau.

Lại một câu nữa:

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đến Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bò huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trối, sứt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thảo thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Calinat

SAIGON

Có ăn thiếp ở cùng chồng; không ăn thiếp tách, cơ hàn thiếp lui.

Coi đó thì vì sự sanh-kế cùng-khuẩn, không những làm cho người đàn-bà phải đưa mình vào đường sanh-nhai không chánh-dáng, mà lại có khi phải bỏ chồng nữa.

Vì nghèo, không có ăn mà lộn chồng, cái đó tuy đáng trách mà còn có chỗ dung-thứ được; đến như kẻ vì ham nhan-sắc mà lộn chồng mới thật là đáng trách. Có người đã vì bấy nhiêu đó mà không kể chi thân danh:

Sáng ngày ra đứng cửa đóng, xem một quẻ bói lộn chồng được chàng? Ông thầy gieo quẻ, nói rằng: Lộn thì lộn được, nhưng nang phải đòn. Mồ cha dứa có sự đòn, miễn rằng lấy được chồng giòn thì thôi!

Cũng vì sự sanh-kế áp-bách nói trên kia mà trong đám phụ-nữ ta lại có một cái biến-thái khác nữa, ấy là sự lấy khách. Lấy Tây cũng vậy mà lấy Khách cũng vậy, tôi không phải cho sự hôn nhân đó là bất-chánh. Song hôn-nhân mà bất-bình đẳng thì thật là không nên. Đàn-bà An-nam mình lấy Khách chẳng thiếu chi, thế mà thấy có một vài người mình lấy đàn-bà Tàu thì người Khách ở đây họ coi là một việc sỉ-nhục lắm. Đã đành rằng vì mình yếu-hèn hơn nên họ khinh. Song đã vậy thì dân-tộc mình cũng nên giữ cái vẻ tự trọng một chút mà đừng thông hôn với họ mới phải. Nhưng giữ không được là trước hết bởi những con gái nhà nghèo. Đến nỗi có người đã trần-trọc nói với mẹ rằng:

Mẹ ơi! con chẳng lấy đàn, dầu xa dầu gần, lấy khách mà thôi. Lấy khách được mặc áo dơi, được đi giày đỏ, được ngồi chiếu cao.

Những người lấy Khách cũng có người làm ăn nên nổi mà sung-sướng thiệt, nhưng chẳng thiếu chi người vì cơ « chủ nó » về Tàu rồi mà hóa ra điều-dùng bơ-vơ. Có câu này tả người vợ Khách trông chồng thật là hay:

Mây Bà Annam sang trọng!**Hay dùng thử thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN**

để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mình. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 81—90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nút đăng báo chế sự
Cựu-y-sanh tại Đường-dương Paris.

Chùa Tàu mở hội bên Ngô, có sao báo phước sang chùa An-nam? Thì rằng chẳng biết cho cam; biết ra, kẻ Bắc người Nam thêm sầu. Cột buồm mà nghĩ cây cau, thấy thuyền thúng nài, nghĩ tàu thủng Ngô. Con tàu, tàu bán vài sớ, tàu vẽ mới biết xi-xò bạc tình!

Lại câu này nữa, tả cái cảnh người vợ Khách đổi vàng cho chồng:

Ba mươi lết, lết lại ba mươi, vợ thàng Ngô đổi vàng cho chủ khách. Một tay cầm cái dĩa rách, một tay xách cái chân bông. Em đứng bờ sông em trông sang bên nước người; Hỡi chủ chét ơi là chủ chét ơi! Một tay em cầm quan tiền, một tay em xách thàng bỏ nĩa em ném xuống sông. Quan tiền vàng thì quan tiền chìm, bỏ-nhìn nĩa thì bỏ-nhìn nổi. Ai ôi của nàng hơn người!

Ta thử ngâm hồn chữ « của » nặng hơn người » thì đủ biết cái tâm-lý của những người lấy Khách chỉ là vì ham của đó thôi. Cho nên lại có câu rằng:

Tham vàng lấy phải thàng Ngô, đem năm hũ tí như vò đập bóng.

Vì vậy trong xã hội ta cũng phải phân đối sự lấy Khách. Nhiều lời ca-dao công-kích và nhạo-báng:

Thà rằng ăn cá diếc, trôi, chẳng thà lấy khách, mọc đuôi trên đầu.

Trèo lên trái núi mà coi, kia kia Ngô-khách mọc đuôi dăng dụa. Em ơi! anh dạy tiếng-Tàu: tiểu nà má nị, dăm đầu lấy Ngô!

Lại có hạng đàn-bà chỉ biết đồng tiền mà thôi, không kể tình-nghĩa ra chi, lấy ai cũng được:

Trăm năm trăm tuổi trăm chồng, hề ai có bạc thì bằng lên trên.

Bởi vậy cho nên mới có kẻ:

Chồng chết chưa héo ngọn cỏ, đã bỏ đi lấy chồng.

Đời xưa bên Tàu có người đã bảy con rồi mà chồng chết còn đi lấy chồng, thiên hạ lấy làm phi-nghị lắm. Ở ta đây hạng người ấy cũng chẳng phải ít. Họ nói với bảy con họ rằng:

Hỡi thàng cu bé! hỡi thàng cu lớn! cu tí, cu tí, cu tí ơ! Con đây con ăn, con ở với ông, để mẹ đi lấy chồng kiếm lấy em con.

Hỡi thàng cu lớn! hỡi thàng cu bé! cu tí, cu tí, cu tí ơ! Con đây con ăn, con ở với bà, để mẹ đi kiếm một và con thêm. Cha con chết đi trong bụng mẹ nó hãy còn thêm, mẹ xem quẻ bói, vẫn còn đàn em trong bụng này. Con ra gọi chủ vào đây, để mẹ giao trả cái cơ nghiệp này mẹ bước đi.

Ấy là kẻ lấy những điều đại-khai, con những cái nết xấu nhỏ-nhỏ, như là:

Đi chợ ăn quà, về nhà đánh con;

lại với

Những người béo trục béo tròn, ăn vụng như chớp, đánh con cả ngày.

thì ta không hơi đâu mà kể cho hết.

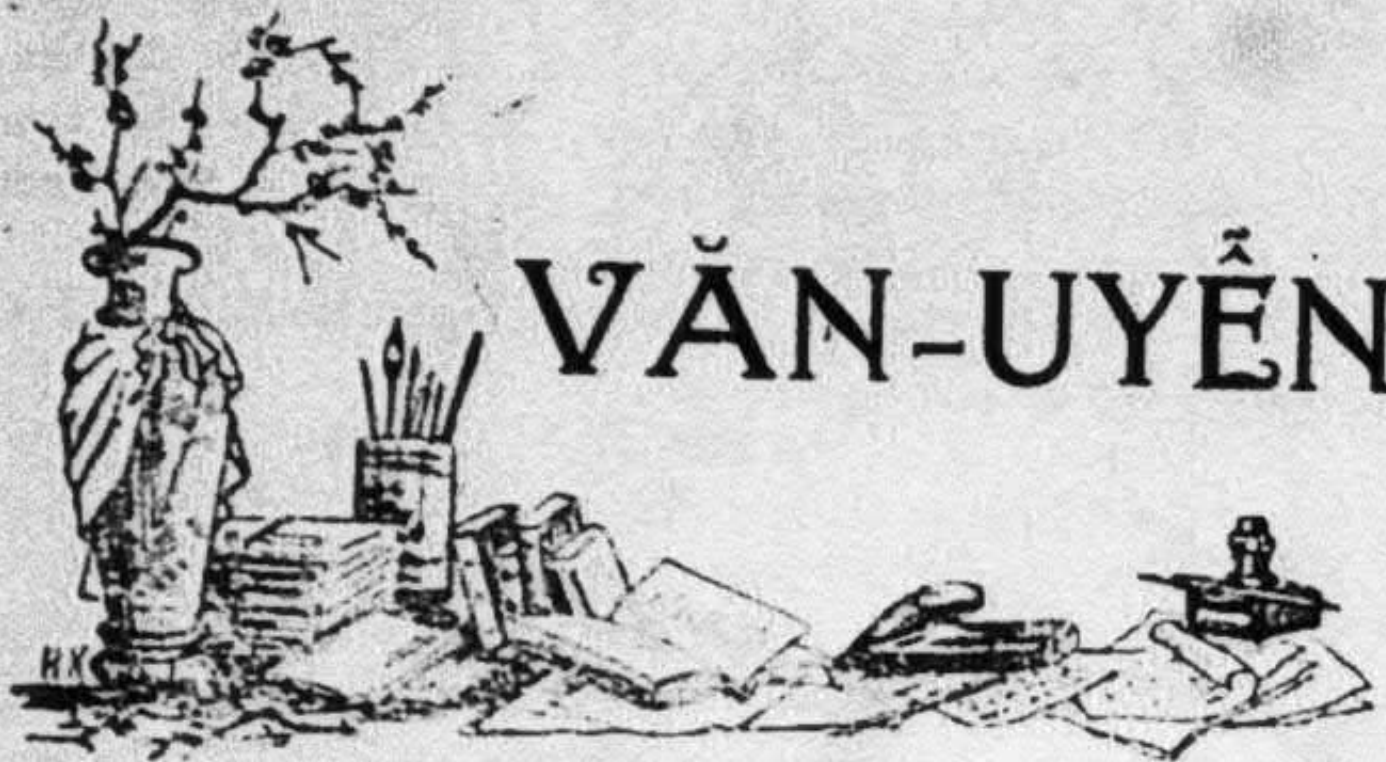
Còn cái tánh ghen:

Ớt nào là ớt chẳng cay, gái nào là gái chẳng hay ghen chồng; với nào là với chẳng ngon, gái nào là gái có chồng chẳng ghen.

thì lại là cái tánh thông-thường của phụ-nữ, ta nghĩ không nên trách họ làm chi.

(Còn nữa)

Phan-Khôi



VĂN-UYỄN

Dã-tràng xe cát (1)

Mang tên xe cát đã bao rồi ?
 Quyết cái thân này lấp biển khơi,
 Miệng thể đông-dải cho cứ nói ;
 Trò-dời dụn-dã mặc dây voi.
 Đã từng sức mọn bao làn sóng,
 Âu cũng thân tàn trần mốc rơi !
 Fang-hải biết bao lòng khó chuyển ;
 Liều đem gan óc hỏi ông trời !

Melle Ngô-Lệ-Tâm

Bên nước bên nhà.

Nỗi niềm bút rút có ai hay.
 Ruột nóng gan sôi đã bấy chầy !
 Nợ cũ những toan rồi chút sẽ.
 Ơn xưa chưa biết nói sao đây.
 Dừng chân dừng lại, hai vai nặng.
 Nhóm gót ra đi một gánh đầy.
 Bên nước, bên nhà chia tấc dạ,
 Nỗi niềm bút rút có ai hay ?

L. KH.

Túy-Kiều

Ngàn xưa bạc mạng kiếp hồng nhan.
 Mông phận đây tại, số dở-dang ;
 Một bước phong trần cam phận bạc,
 Mấy năm lưu lạc tỏ gan vàng.
 Công ơn chín chữ đền hồi sạch,
 Duyên nợ ba-sanh trả vẹn toàn.
 Mặc giọng chê, khen, tuồng thể-thái,
 Việc mình mình biết, thật là ngoan.

Mme Thụy-Vân (HUE)

Rắn mình đừng cờ bạc

Thấy chị em hồ hào cổ võ,
 Thẹn cho mình máu đỏ đầu đen !
 Đã mang lấy tiếng thuyền quyền,
 Vui chi mà nỡ ngồi yên một bề ?
 Hay học thói bỏ lễ quên lối ?
 Hay học đòi kẻ dối người ngoa ?
 Hay là quên lãnh xa hoa ?

(1) Dã-tràng xe cát biển Đông, đó là câu phương ngôn ta thường nói, con Dã-tràng ở bãi biển làm hàng, xe cát nhiều lắm, mấy cô đi Long-hải chơi thường thấy. Nó xe cát bằng hột đậu nhỏ, xe tròn-trịa khéo lắm. Xe cát ấy là xe tròn, chứ không phải xe cát là kéo là chõ. Nếu dùng tiếng « xe » như ngoài Bắc thì trung hơn.

Mà không biết sợ người ta chê cười ! ..
 Mai chi tối mắt với má phấn !
 Sớm đến chiều tay nhàn môi son !
 Nặng lòng một khối tình con,
 Mơ màng mộng-diệp nước non sá gì !
 Miễn thấy bóng chồng đi khỏi cửa,
 Đến nhà người mà lựa câu tóm,
 Bạc bài tăng sáng chiều hôm,
 Nợ mình chồng gánh cho còm lưng chơi...
 Ai có hỏi việc đời việc nước,
 Rằng : « gái mà lo được hay sao ? »
 Chỉ bằng đánh má hồng đào,
 Kẽ lông mày nguyệt lúc nào cũng xinh !
 Chồng cũng muốn cho mình như thế,
 Vợ ta mà đẹp dễ thua ai ?
 Trông nhau hề miệng ta cười,
 Tội chi mà phải lo đời nhọc công ..

Minh phải biết cân lời cân tiếng,
 Minh phải lo bật yến bật anh.
 Sao cho khỏi thẹn ngày xanh,
 Sao cho khỏi nhục thì mình mới vui,
 Tiền cở bạc mất lời mất vốn
 Tiền phần son hao tổn xiết bao !
 Lại thêm tiền góp tiền đầu,
 Mỗi năm tính phỏng biết bao nhiêu tiền.
 Minh dồn lại đem quyền học-bổng.
 Đào tạo ai cho chóng thành tài,

Ngày nay biết ăn năn sửa lỗi,
 Xin có lời thưa với chị em.
 Mong rằng trong ấm ngoài êm !

HOA-TIÊN NỮ.

Khăn đen, Suôi dờn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặt hay rằng :
 Tôi vẫn dùng làm những kiểu khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông : xin viết thư nói rõ mây lớp và lay ni tôi sẽ làm y theo gửi lại, cách lãnh hóa giao ngàn, sờ phi tôi chịu.

Bùng hàng 1er Mỗi khăn	3 \$ 50
Nhiều gò hoặc cầm nhưng	3 . 00
Thư thường ngoài chợ tôi có	1 . 50

Khăn đặt có mây nhà trư bán là ông Nguyễn-dức-Nhuận Saigon, và tiệm chụp ảnh hiệu Thiện-Tâm 28, rue Paierie Canthor.

NGUYỄN-VĂN-BÚP — Propriétaire
 SUÔI DỜN — LAITHIEU

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
 là thứ tốt nhất.



GIÀ CHÁNH



Các món ăn

Cách nấu bóng cá

Bong bóng cá thủ xát miệng chừng hai ngón tay, theo hình chữ nhật. Bỏ vào trong mở mà chiên cho nổi rồi ngâm trong nước gạo 20 phút, mềm thì vớt ra vắt ráo, lấy chừng hai ba muỗng rượu trắng rửa qua. Đam gừng vắt lấy nước lại ngâm bóng vào đó 20 phút, thấy thiệt trắng thì vớt ra. Đó nấu: Củ sắn (củ đậu) măng tươi, phũ chực (tàu hũ ky) đậu hũa-lan, thịt 3 chỉ, tôm xé đôi, thịt cua, giò lụa (là thịt nạc dăm thiệt nhuyễn) trứng trắng (trứng chiên mỏng) rồi xát, cũng xát theo như cách xát bóng.

Cách nấu : trước hết đồ mở vô chảo để cho nóng, bỏ hành và thịt vô xào qua rồi cho cả mấy món đó nấu vô, đồ vô hai muỗng nước mắm, hơn 1 tô nước dùng (lèo) và cho bóng vô xào, thấy sôi, nêm mắm muối cho vừa rồi bắc ra, cho ngò (rau mùi) lên trên đĩa.

Yến xào

Yến bỏ vô trong nước lạnh ngâm chừng 2, 3, giờ, lược cho sạch hết những cái lông đen và trắng rồi cho vô nồi luộc qua, hay là hấp cách thủy cũng được, chừng một giờ đem ra.

Đó nấu : thịt gà luộc xé cho nhỏ, bột hoàng tinh đánh lộn với trứng trắng trứng gà, rồi bỏ gà xé lên trên hấp. Cách nấu: trước hết đồ mở vào trong chảo cho nóng rồi cho thịt gà và yến vô xào qua, đảo cho kỹ, cho hơn 1 muỗng nước mắm và hơn 1 tô nước lèo vô đun sôi già, rồi đổ chung với lòng trứng, và bột. Khi nào ăn sẽ trộn lên cho đều.

NGUYỄN-THỊ NGỌC ANH

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
 mà nuôi trẻ con.

Gia đình thường thức

MÀY PHÉP CẤP-CỨU NÊN BIẾT

Dứt tay chơn

Khi mới đứt, phải làm cho máu đã ra đó ra hết đi, đừng để đông lại. Đứt ở tay thì lấy miệng mà hút ngay cũng được, rồi để vậy không băng bó chi cũng lành. Còn đứt nhiều thì phải dùng nước sạch rửa cho hết máu rồi lấy bông quấn lại. Phải nhớ rằng chỗ bị thương nếu dơ bẩn thì băng bó nó, nó lại sưng lên, cho nên phải giữ cho sạch. Nếu sưng lên, đau quá, không thể chịu, thì uống một ít nước muối cũng đỡ đau.

Làm cho máu sạch rồi mà nó còn ra mãi thì phải cầm máu lại. Dùng bột mì, hoặc bột gạo, hoặc sợi thuốc-lá mà rắc vào chỗ miệng đứt cũng cầm máu được. Có thứ lông cù-lân người ta hay dùng nhồi gối, lấy mà rịt cũng chỉ huyết liền, không thì thịt nạc heo hoặc da heo, thái miếng mỏng-mỏng rồi lấy mà đắp lên cũng cầm được.

Có khi giữa đường không có thuốc men chi, mà sắn có cò dân thơ, thì lấy nó mà dân bẻ keo vào chỗ bị thương, cũng cầm được máu và kéo da non.

Bị xóc dằm

Bị xóc dằm sâu quá mà lấy nhíp bắt ra không được, thì lấy vôi ăn trầu thoa qua chỗ bị xóc rồi để đó. Liền đi nấu nước sôi đổ vào một cái bình pha-lê, đồ gần đến miệng bình, bèn úp chỗ xóc dằm vào trên miệng bình cho kín, đứng cho hơi nước thoát ra, một chập thì cái dằm tự nhiên bắn ra.

Phồng lửa

Lấy nang mực (tức là xương con cá mực) tán thành bột rồi rắc lên chỗ bị thương, thì liền bớt nhức. Rắc vài lần thì lành và lành rồi không có dấu. Phồng nước sôi cũng dùng phép này được.

Bị cua kẹp

Trong khi mua cua, các bà các cô hay xách con này xách con kia để lựa nó, rồi đứt giây nó kẹp phải tay, đau lắm mà có khi đến nguy-hiêm chẳng phải chơi. Như nó kẹp hoài mà không nhả ra thì biết làm sao bây giờ ?

Phải cho nhớ, nếu người nào ở bên mình đó quệt một cây quệt hay là lấy một cây củi đương cháy trong bếp mà hơ nơi con mắt của con cua đương kẹp mình đó thì nó nhả ra tức thì.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
 mà lại thiệt mát.

Bà Curie vừa được trường đại học Glasgow tặng hàm Tán-sĩ

Điện-tin bên Pháp ngày 20 Juin qua báo cho biết tin bà Curie vừa được trường đại-học Glasgow tặng hàm Tán-sĩ.

Bà Curie Tán-sĩ trường đại học Glasgow?

Cái đó chẳng là gì.

Một người đàn-bà như bà Curie thực đã làm vẻ-vang cho cả khoa học nước Pháp. Vì có bà mà khoa học hoàn-cầu bước được một bước dài trên con đường tiến bộ.

Bà Curie?

Bà cũng như ông Pasteur, Berthelot, là người cả thế-giới phải biết ơn.

Lịch-sử bà tức là lịch-sử sự phát minh ra quang-chất (Badium) (1).

Năm 1895, bà kết duyên với một ông thanh-niên tẩn-sĩ tên là Pierre Curie, lúc ấy làm giám đốc phòng thí-nghiệm ở trường vật-học và hóa học. Bà vốn có khiếu về khoa học từ lúc còn ở nhà trường, nay được kết duyên cùng một nhà bác-vật, tuy trẻ mà đã nổi danh trong khoa-học giới, nên sau khi cưới được ít lâu, liền đề đơn xin bộ Học cho phép ngày ngày được vào phòng thí-nghiệm trong trường mà giúp việc chồng.

Khoa-học tuy nhiều điều bí hiểm, nhưng hai cái óc thông minh quả quyết ấy hợp lại thì việc gì mà chẳng thành công.

Hai ông bà, ngoài phân-sự bỏ bước ở trong trường, thường lại lưu tâm nghiên-cứu đến chất-quang.

Trong 10 năm trời, từ 1895 đến 1904, biết bao công khó nhọc. Chất quang nhờ ở hai ông bà mà phát minh ra được.

Năm 1904, viện Hàn-lâm tặng hai ông bà phần thưởng Nobel vì cái công phát-minh ra quang-chất.

Phát minh ra quang-chất rồi, ông bà Curie vẫn hết sức tìm tòi những tính chất thông dụng của chất quang.

Chợt đến năm 1906, trong cái gia-đình êm ấm ấy bỗng diễn ra tấn thảm-kịch không ngờ. Ngày 19 avril, ông Curie xong việc ở trường về, trong trí lúc ấy đang nghĩ mấy vấn đề về hóa-học. Đến giữa phố đông, một cái xe ngựa ở xa âm âm kéo đến mà ông vẫn không biết. Trong nháy mắt nhà bác-vật đã bị đôi ngựa dùng té ngựa trên đường, bốn bánh xe nặng trĩu đã đè qua ngực.

Khiêng về đến nhà vài giờ sau thì ông chết.

Thế là khoa-học nước Pháp và thế-giới vì một cái tai nạn thương xảy hàng ngày mà mất một viên kiện-tượng.

Bà Curie nên được lòng buồn, coi khoa-học hơn chồng; nên sau khi ông Curie mất, một mình theo đuổi công cuộc nghiên cứu về chất quang.

Theo gương bà, biết bao nhà bác sĩ chuyên tâm về công cuộc đó. Từ trước đến giờ, lại bao người đã vì chất quang

(1) Quang chất (Badium) là vật báu nhất, giá đắt gấp muôn vạn hốt xoắn, một li quang chất là 1 gramme mà giá tới mười triệu bạc.



mà mang thân tàn tật, có khi đến tánh mệnh cũng chẳng còn! Ngay bên Đông-dương ta, trong năm nay quan Toàn-quyền Pasquier sẽ khánh-thành viện Quang-chất ở Hanoi, đủ biết cái công nghiệp của bà Curie đã lan ra khắp mặt trái đất.

Bà Curie ngẫm cái kết-quả tốt tươi ấy không khỏi không tự lấy làm hả lòng.

Hiện nay bà tuổi đã cao, mà cái óc khoa-học của bà vẫn hăng hái khỏe mạnh như hồi còn trẻ.

Một chứng cứ.

Cách đây mấy năm, nước Hoa-kỳ tìm được một ly quang-chất. Uống nước nhờ nguồn, Hoa-kỳ bèn tặng cho nước Pháp.

Bà Curie tóc đã bạc, da đã nhăn, chẳng quản đường-xá nhọc nhằn vượt Đại tây-duong đến thành Nữ-uớc thay mặt nước Pháp mà nhận món quà quý-báu kia.

Trường đại-học Glasgow nay tặng bà hàm Tán-sĩ tức là tỏ lòng biết ơn của nước Anh đối với một người có đại-công với khoa-học.

LAM-ĐIỀN

(Rút ở Hà-Thành Ngạc-báo)



CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Oi! Con hời con hời!
.....Uống sữa

NESTLÉ

KHOA VỆ-SANH

Bệnh thiên-thời, ấu tà

(Tiếp theo số 11)

Bệnh thiên-thời ở đâu mà sanh ra? — Bệnh thiên-thời sanh ra bởi một thứ trùng độc, gọi là bacille virgule, tiềm ra được là nhờ ông Koch người xứ Allemagne. Con trùng độc đó ở trong phần của mấy người xuống thiên-thời. Chúng ta đã rõ rằng nhiều người xuống thiên-thời không phải liệt và chết liền. — Nhiều khi mới xuống đến, còn đi vô đi ra, một hai bữa được, trong khi đó đi tiêu hoặc dưới sông, dưới rạch, hoặc ngoài đồng xung quanh nhà, hoặc trong thùng tiêu khi ở chợ. — Còn khi bệnh liệt thì phần cũng dễ ngoài hè, dễ xuống sông cùng trong thùng. — Con trùng độc thiên-thời lại ưa nước lắm; ở dưới nước sống lâu mà lại sanh sản ra nhiều nữa.

Sự hại của ruồi trong bệnh thiên-thời. — Trong bụi độc địa, ruồi làm hại là vì nó đậu trên phần, như là ở chợ, chửi căng nó dính đồ độc, rồi lại bay đáp trên đồ ăn của mình, để trùng độc lại trong mấy vật ấy. — Năm nào ruồi nhiều lại càng độc nhiều. — Bởi vậy phải cho kỹ lưỡng: đồ ăn đồ uống đừng cho ruồi mòng đậu lên. Annam ta có lồng bàn để đồ ăn thiệt là có ích lắm. — Cũng phải ráng mà giết ruồi vì nó làm hại chúng ta, chẳng phải trong bệnh thiên-thời mà thôi mà lại còn nhiều bệnh hiểm nghèo nữa. — Sau sẽ nói về ruồi trong một bài riêng.

Nước làm hại trong bệnh thiên-thời. — Khi đồ phần bệnh xuống sông, rạch cùng ở gần ao cùng ở ngoài đồng, thì con trùng độc vô nước sanh sản ra nhiều. Khi uống nhầm nước độc đó thì phải xuống đến thiên-thời. Có khi nước ấy rửa đồ ăn, chén bát cũng độc như vậy. Có nhiều chỗ cũng bị lấy nước độc đó mà tưới rau cải; ăn nhầm rau cải ấy, cũng hiểm nghèo vậy. Bởi thế nên khi độc địa thì cả xóm cùng cả làng bị xuống đến ấu tả. Nước uống cùng nước dùng rửa đồ ăn mà có trùng độc, chẳng phải mỗi người dùng nhầm đều phải đau; người ăn nhầm nước nhiều thì xuống nặng hơn người ăn ít. Người yếu đuối, người có bệnh trước rồi cũng hay đau và đau nặng hơn người mạnh giỏi. Vậy khi có người đau, phần người ấy trước lúc đem đồ phải khử độc đi đã. Lấy crésyl (một muỗng lớn trong một lít nước) mà chế vào phần rồi hãy đồ; như không có crésyl lấy nước vôi trắng mà đổ vô trong phần, lấy solution phéniquée, dùng cũng được, nhưng tốn tiền. Trong lúc độc địa cũng nên đồ nước vôi, chừng hai tô vôi trong nửa thùng nước, thùng đầu hời, mà rảy trong cầu tiêu mỗi ngày.

Trong lúc độc địa, nên phải rửa tay bằng savon với nước đã nấu sôi rồi, rồi rửa lại bằng rượu mạnh cùng rượu song chưng, hay là với solution permanganate de potasse, nước phàm hương, thuốc tím lợi lợi vậy, trước khi ăn cơm.

Trái cây. — Xoài sống, điều, dưa, rau sống, ván ván... mà độc là vì bị ruồi đã bay lên trên phần rồi đáp ở trên mấy trái đó.

Vậy trước khi ăn trái cây cùng rau phải rửa bằng nước sôi bay là ngâm trong một diêm nước với một chút thuốc tím.

Có nhiều trái cây, như là xoài sống, me, điều, bần, ăn sống bay làm cho chột bụng, chấy cũng mửa. Phải biết rằng trong khi trời độc, có nhiều người có con trùng độc thiên thời trong bụng, nhưng có ít và nhờ mạnh giới, nên không đau. Song như mấy người đó mà ăn trái cây cùng đồ khác thừa dịp đau đó mà làm ra bệnh nổi. Bởi vậy nên trong lúc có thiên thời đừng nên uống thuốc xổ, vì thuốc xổ làm cho ta yếu mệt.

Vả lại muốn tránh khỏi bệnh thiên-thời thì phải:

1. — Đừng uống nước không lọc hay là không nấu cho sôi. Nước trà quen pha với nước lạnh còn độc vì có một phần nước sôi trong sáu bảy phần nước lạnh, sự nóng không đủ mà giết trùng độc. Uống nước trà tàu, hay nước đậu rang tốt hơn.

2. — Trước khi ăn phải rửa tay rồi khăn độc lại bằng rượu hay là permanganate de potasse.

3. — Đồ ăn, đồ uống phải tránh đừng cho ruồi đậu đến. Khi có ruồi đậu nhiều phải bỏ hay hâm sôi lại rồi mới ăn.

4. — Rau cùng trái cây ăn ít và phải khử độc, rửa bằng nước sôi hay nước thuốc tím.

5. — Lạnh đừng ăn đồ chua chát cùng đồ kho tiêu mà bị trúng thực mà đau luôn. Cũng nên uống thuốc tẩy trong lúc nê độc.

6. — Khi có bệnh trong nhà phải khai cho quan thầy hay, phải khăn độc nhà cửa cùng đồ dùng của người bệnh, phải dùng đồ khử độc trong nhà cùng ngoài cầu tiêu.

7. — Cột thuốc chích, vaccine anticholérique, chích một lần mà lạnh bệnh được sáu bảy tháng, chẳng nên trốn tránh, vì chẳng đau và hành chỉ cho lắm mà sợ.

8. — Người biết vệ-sanh phải làm phước mà chỉ biểu đều đất mấy người chưa biết, phải thương lấy người nghèo cùng ít học hành; tránh bệnh tốt hơn là xuống đến rồi mới chạy thuốc...

Y-KHOA TÁN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN

Nhung hai da, Ở hai Lòng, và Lưới Mùng có Bông

Ấy là ba món hàng mới lạ, mới có lần thứ nhất ở Nam-kỳ. Nhung hai da là một thứ nhung đặt riêng, thứ cực hảo hạng, lạ lắm, quý lắm, các bà các cô chờ bỏ qua!

Lưới tàn ông có bông là thứ lưới đặt riêng để may mùng coi sang trọng lắm, như là dùng may mùng đám cưới thì càng lịch sự.

Ở hai lòng cũng là một thứ ở trầu mới có lần thứ nhất, cực kỳ huê-mỹ

Đó là 3 món hàng đặc biệt của hiệu Nguyễn-Đức-Nhuân mới đặt qua lần thứ nhất; xin mời quý khách đến xem chơi.

(ở đường Calimat, số 42)



Rượu Thuộc
rất bỏ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uòng, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Qui bà qui có muốn cho mây đứa con cưng của
mình dặng vui về cười giòn luôn luôn, thì hãy mua
mây hất và vĩa BEKA hất cho mây trẻ nó nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cưng nờn.



Chớ quên Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mây tiệm bán đĩa.

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá-trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN.
CA NGỌI ĐỨC BÃ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

*Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:*
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B^d Charner. Saigon.

Gần đây trong nước có những việc gì

Gần đây, các báo Tây Nam có đăng tin rằng ông
Nguyễn-Thái-Học là lãnh-tự Việt-nam Quốc-dân-dảng,
bị Hội-đồng Đề-bình xử vắng mặt 20 năm tù, thì đã bị bắt ở
tỉnh Kiến-an. Nguyên là ngày 7 Juillet vào bời chạng vạng,
có một người thiếu-niên bạn Âu-phục tay xách valise, đi
con đường từ Đồ-sơn mà về Hải-phong. Khi đi qua địa phận
làng Phương-lung, lính tuần ra cản lại hỏi giấy thân và
căn cước; người kia nhứt định không đưa, sau lính tuần
bắt giải lên phủ Kiến-thụy, thì té ra người ấy là ông
Nguyễn Thái-Học.

Song tin ấy không đúng. Cứ theo như bạn đồng-nghiep
Hà-thành Ngô-báo đã phỏng-vấn chắc chắn, thì người bị
bắt ấy không phải là ông Nguyễn Thái-Học. Bữa đó, phu
tuần làng Phương-lung hỏi giấy người khách qua đường
kia làm sao đó mà hai bên xung đột, rồi mới có cái tin
đồn rằng làng đã bắt được Nguyễn Thái-Học giải nạp
quan, chớ không phải là tin thiệt.

Sở Mật-thám ở đây hình như giỏi và chăm-chĩ lắm, ...

Thiệt vậy, thử ba tuần trước; sở Mật-thám lại bắt được
một đám định rải truyền-đơn nữa.

Sau khi tòa Phúc-án đã y cái án xử ông Nguyễn An-
Ninh ba năm tù, thì mấy anh em người Bắc ở đường hẻm
Lacaze trong Cholon định rải truyền-đơn để phản-đối
cái án ấy. Sở Mật-thám hay tin liền đi khám xét tức thì,
và bắt được sáu người định rải truyền-đơn ấy.

Đào-Xuân-Mai là người bị tình-nghi trong vụ ám-sát
ở đường Barbier ngày nọ, nằm trong khám lớn có
lũ tới mười tháng nay mà chưa thấy tòa xét hỏi gì tới,
thì mấy bữa trước nhện dơi không ăn uống gì hết.

Cứ theo như tin các báo tây ở đây, thì quan Bồi-thẩm
hết sức dọ dờ tra hỏi, mà Đào Xuân-Mai không nói gì cả,
chỉ một mực nói rằng mình không có dính dấp tới việc đó.

Sau khi vụ Việt-nam Quốc-dân-dảng đã xử xong, Hội-
đồng Đề-bình đã giải-tán, thì dư-luận báo ta, không
bình-phẩm gì được, sự ấy đã đành rồi. Chỉ còn có báo
Tây. Nhưng báo Tây ở đây không thấy nói gì rộng rãi lắm,
bất quá họ chỉ tán tụng Hội-đồng Đề-bình năm ba câu mà
thôi.

Còn dư-luận các báo Tây ở ngoài Bắc, thì bên khen
bên chê cũng phân-minh lắm.

Báo Avenir du Tonkin thì nói: « Bọn thượng-lưu Việt-
nam đã nghiên-cứu nền văn-minh của ta, thì không khi
nào bỏ ta mà đi theo những kẻ chỉ có mục-dịch là phá-
hoại nền văn-minh ấy. Họ còn nên biệp-tác với ta

nữa. Bởi vậy ta có cái phận-sự phải nên thân-cận với
bọn thượng-lưu Việt-nam, để cho họ tin cậy mình và họ
biết rằng quyền-lợi của ta với của họ phải đi song song với
nhau. Bên nào cũng đem chút thành tâm ra, thì việc đề-
huê liên-lạc với nhau không khó gì. »

Hai tay đánh banh vợt đại-tài của ta là Chim và Giao-
hư trước còn tức khí với nhau là người này hơn
người kia, cho nên ngày thứ bảy 20 Juillet mới rồi, hai
bên đã thử tài với nhau những 5 sets, để định cao thấp.
Bữa đó Chim đã thắng Giao vậy đủ chứng tỏ rằng trong
nghề mua vợt, Giao chưa hơn thầy học của mình là Chim
được.

Sáng 22 Juillet, cả hai người đều đi qua Singapour để
tranh chức vô-dịch ở Viễn-đông. Mong sao hai chàng lấy
được chức vô-dịch ấy cho nước Việt-nam mình, thì cũng
về vang lăm đấy.

Nước ta còn có nhiều đất cát thuộc về quyền sở-hữu
của ta, vậy mà người khác chiếm mất, mà ta không
biết. Thiệt vậy, đi ra ngoài vịnh biển Bắc-kỳ thấy có một
đây cù-lao, ai cũng cho là những đồng đá, không có nghĩa
lý gì hết. Nhưng thử hỏi người Nhật-bổn coi. Họ mới kiếm
được những mỏ diêm-sanh ở đó, họ đào lên, mà chẳng
nạp thuế má cho ai hết.

Những cù-lao đó gọi tên bây giờ là quần-đảo Paracels,
chánh là đất của ta, từ đời Gia-long, Minh-mạng đã nhận
quyền sở-hữu về quần-đảo ấy là thuộc về bản đồ nước Nam.
Vậy mà ngày nay sao lại để cho mấy anh Nhật-bổn làm chủ
chỗ đó. Ông Cucherousset, chủ báo Eveil Economique ở
Hanoi, mới xướng-khởi cái vấn-đề ấy ra, và yêu-cầu chánh-
phủ phải nhận quyền sở-hữu về quần-đảo ấy mới được.
Vì là đất của nước Nam, mà khi ta nhận bảo-hộ cho nước
Nam, thì nhận trách-nhiệm bảo-toàn lãnh-thổ cho họ nữa.
Phương chi chỗ ấy cũng có nguồn lợi to, vậy ta phải lấy
về cho người Pháp và người Việt-nam hưởng, chớ tội gì
lại để không cho mấy anh Nhật.

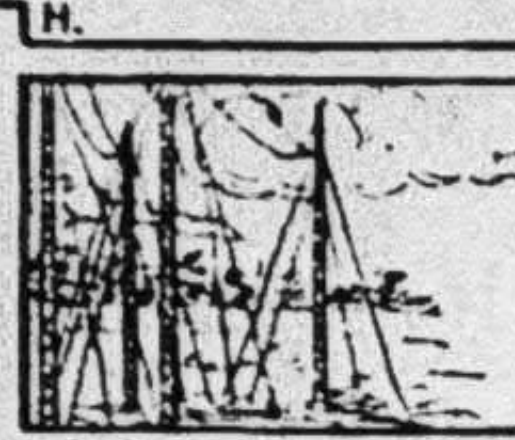
Hồi trước, ông Monguillot làm Toàn-quyền, đã có người
đem việc ấy nói với ông, nhưng ông châu mày lại mà nói
rằng: « Cái đó không quan-hệ gì. » Bây giờ hãy chờ coi
ông Pasquier định ra sao?

“NGƯỜI VỢ HIỀN”

Kỳ này ra đời

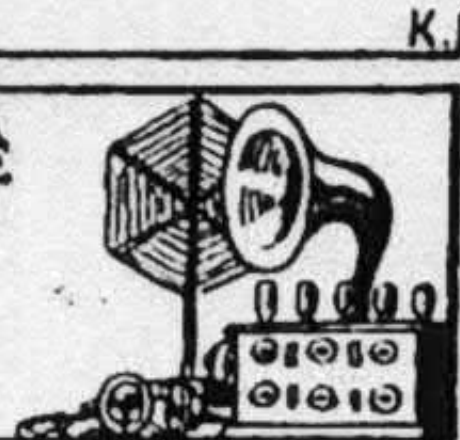
xin quý độc-giả chú ý!

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »



NÓI CHUYỆN NHÀ QUÊ

(THƠ CHO BAN)



Bạn Thanh-Nhân,

Thơ này, tôi nói sơ những tình-cảnh khổ sở của người nông-phu ở nhà quê cho bạn nghe, đó là việc mất tôi đã thấy, tại tôi đã nghe. Song còn lắm điều, người ta cũng cứ để dành mà trông vào cổ ba chú nhà quê ở trong đồng-bái, thành ra-Tạo-hóa sanh ra hạng dân nhà quê là để cho người ta lợi dụng, họ coi ba chú nhà quê cũng như con bò đã mắng vào xe, họ muốn chắt gì lên lưng thì chắt, chừng nào kéo hết nổi, dờ ra họ mới thôi.

Ngày kia tôi có việc đi qua làng nọ với một người bạn, rưỡi xe hư phải đỗ lại ở đó mấy giờ mà chưa xe. Nhìn cái ruộng đó, mà được xem một vở tuồng như thế này, ấy là thứ tuồng phổ-thông ở trong làng thường diễn luôn, tiện đây tôi diễn lại cho bạn rõ.

Trong xóm ấy rải rác chừng 50 cái nhà, phần nhiều là nhà của dân cùng đinh hạ bộ. Bấy giờ vào lúc 6 giờ tối. Xe đỗ trước cái nhà việc bằng lá xiêu xiêu, trong nhà việc có 1 cái bàn bằng cây dâu, vài ba cái ghế mây xệu xạo, 1 ngọn đèn leo lét. Trên ghế có một anh Hương-tuần, đầu bôi tó: bịt khăn xéo, bộ tịch gật gù ngất-ngưỡng cùng cái ly cái nhạo ở trên bàn, miệng thì ông ông lên ! ! ! !

— Trùm ! Biểu mậy.
— Dạ chú Hương kêu chi ?
— Mày đánh mỗ diêm mực cho tao.
— Thưa chẳng có việc chi mà diêm-mực.
— Ấy, lát nữa mày biết mà, mày hiền đánh mỗ diêm mực hôn mậy ? Nè đánh 3 hồi lại 3 dùi đánh cho nhật nó, nghe !

Chú Hương giũt lời, mỗ trộp trộp rền tai như nhái kêu. Hồi này kể hồi khác giây lâu mà dân chưa tới, chú Hương tuần coi bộ nóng nảy:

— Trùm : mày đánh mỗ nữa coi mậy, sao mà tụi dân nó lòi thôi quá, gần 7 giờ rồi. Tao muốn làm việc cho rồi, vì nhà anh Hương-ấp ảnh mời tao 7 giờ rưỡi lại nhậu với ảnh, ảnh có đám giỗ, bữa nay liên-thường, Trùm lát nữa đi với tao chơi mậy.

— Dạ.
Cấp này mỗ khua càng dữ. Dân làng kẻ cây, roi, người gàu, đuốc, lấp nấp đến nơi, bấy giờ anh Hương càng lên giọng ọc.

— Vì có nào ? mà chúng bây trề nãi quá, thiệt chúng bây dễ người hết sức, cò : thằng tư Mốc, năm Dần, sáu Canh, sao không trầy chay nó ?

— Có một tên dân ra thưa !

— Dạ ba người đó 1 cày tôi thưa giùm vì họ mắc giữ lúa sợ bỏ đi ăn trộm gánh hết, nếu làng dạy việc gì cho họ biết, họ cũng vưng hết.

— Được đâu ! mầy thằng đó dễ người nhiều lần, Tao phải công đầu nó mà giải đến thầy Chánh một lần nó mới

tỏn, hoặc tao hoành tuội nó một cặp cho tuội nó biết danh.

Này ! mầy anh nín ! ! ! ... tôi đọc trát cho mà nghe.

T. V. le 1^{er} Mars 1929

Trát cho làng... tuân cứ, xét vì lúc này khó-khan hay sanh việc đạo lạc, nên ta xin lệnh quan trên, làng được phép bắt dân tuần, việc tuần phòng làng sắp đặt cho nghiêm nhặt, rồi phúc bẩm cho ta rõ, vì ý ta muốn giữ sự bình an chung cho nhơn dân, nếu làng bỏ qua có lỗi.

Nay trát

Cai Tòng...

Anh Hương tuần đọc trát rồi lại nói rằng : — Này mầy anh cũng biết lệ ở trong làng rồi. Thấy và Hương chức có dặn riêng như vậy : À, thằng Phó-lý, mầy cũng là Hương-chức cự, thôi tao định cho mầy làm thủ phiên, mỗi đêm mầy làm đầu, quyền hành nơi mầy đa ! mầy bắt 10 tên dân tuần đi với mầy, chia một phiên là 10 đêm, hề mắng rồi bắt tốp khác, nè thầy Cai và ông Chủ có dạy mỗi đêm đi tuần thì phải tuần chung quanh nhà thầy, thầy Hội-dồng là em của thầy, kể đó thì Hương-trưởng Hương-chánh và cậu Xã cũng phải tuần hết, phải tuần cần thận, phận mình là tôi em, nếu ở cho thầy thương được thì mầy cũng khá, ngheo Phó-lý !

Mày coi tao đây cũng nhờ thầy thương nên bỗng âm tào lên, mới được như vậy, mầy thấy hôn ?

— Dạ khi tuần rồi tôi đem dân về nhà việc mà nghỉ, phải hôn ?

— Được đâu mậy, mầy không thấy ông chủ ông cất cái tha-la trước nhà ông để cho dân ở đó mà canh luôn sáng đêm mới được chứ !

Lúc ấy có tên dân coi hiền lành lam-lụ ra thưa rằng :
— Thưa anh Hương xin anh chám chế dùm cho tôi vì lúc này tôi gặt lúa lỡ rồi, nếu đi tuần 10 đêm thì bỏ, ăn trộm gánh hết, xin để tôi phiên chót sẽ đi.

— Chà ! các anh là ông Trời con sao chứ ? phép quan lệ làng, tôi tuân vị sao được. Hề là « Quan pháp bất vị thân » dân cha tôi, tôi cũng không vị được, anh cũng biết tánh tôi lắm chứ ?

Lúc ấy có hai người lại khều anh Hương ra hè đưa một tấm giấy con công 5 đồng.

— Không dám nào, vì chúng tôi hạn việc nhà quá, xin anh dùng số bạc này về bầm với thầy, dung cì ế cho chúng tôi.

Coi bộ anh Hương bắt hơi đồng, mầu mặt tỏ ra vui vẻ dễ chịu lắm.

— Ở được nếu hai anh biết phải thì tôi tình dùm cho, được trong tay, chứ nói ngang xương như thằng Sáu-Sành hồi này tôi phát ghét, vì số bạc này không phải tôi dám dùng một mình tôi đâu.

Bây giờ câu « quan pháp bất vị thân » đã theo con công mà bay mất rồi.

Cái cuộc diêm mực vừa xong, anh Hương-tuần xách hèo đi đám giỗ, còn dân thì rã rác ra về, mặt buồn dầu dầu, tỏ ra đầu-bất bình, nhưng mà dám giận chứ không dám nói.

Ấy đó ! Bạn nghĩ coi, sự tuần phòng thì mỗi tên dân làng đều có đóng 1 \$ 50 tiền chuộc phần canh rồi, mỗi làng ít lắm là 500 dân, tiền canh 750\$00 mà họ mượn 4, 5 người tặt nguyên năm ngũ ở nhà việc mỗi tháng chừng 5\$00 một người, hoặc cho đầy tớ họ đến ngũ, họ lãnh tiền rồi lại mượn cớ bắt dân tuần, làm cho dân bỏ ruộng nương nhà cửa của người ta, họ lại mượn tiếng giữ sự bình an chung trong làng, kỳ thiệt là họ mượn cớ mà bắt dân làm cớ giữ nhà cho họ ! chứ dân nó nghèo nó có gì mà sợ trộm cướp, sự tuần như vậy, kể có-thể có nhờ được gì ? Đó là cách của họ bày ra để kiếm tiền, vừa khéo léo vừa khốc hại, người ta nói : « dân như khúc gỗ tròn », thật có sai đâu ?

Tôi, thơ này đã dài lắm rồi, lúc nào buồn sẽ nói tiếp bạn nghe, chứ tôi không chịu theo lệ ban buộc tôi mỗi tuần phải viết một cái thơ đâu, vì viết nhiều như vậy, ở nhà quê có chuyện đâu mà nói cho đủ.

Lê-thị Huỳnh-Lan

Mua Phụ-nữ Tân-văn, đọc đã có ích, lại còn làm được một việc ích hơn nữa, là lập được Học-bổng cho các học-sanh nghèo.

Sửa-trị, Diêm-trang, Săn-sóc

GIÁ TÍNH NHE

Các thứ thuốc dối, phân, crèmes, nước thơm.
Chỉ cho những cách giữ-gìn. Quý-vị hãy đến nhà :



K
É
V
A

Là Viện
Mỹ-nhơn
ở Paris

Chi-nghành ở Saigon 40, Chasseloup, Lau bat. Giấy thép nói : 755. Ai viết thơ hỏi bốn-viện sẽ gởi cho quyển sách nhỏ nói về sự đẹp.

Các cô làm báo ở bên Huê-kỳ

Coa gái bên Huê-kỳ ngày nay, đã có nhiều người ra làm báo. Mà cô nào trẻ tuổi và có nhan-sắc, thì lại càng được việc ; tin tức gì bí-mật ở đâu, các cô cũng moi ra được ; có nhiều chuyện người ta muốn giấu, mấy nhà làm báo dân ông đến do la han hỏi, không bao giờ người ta hé răng, vậy mà tới phiên các cô đến, thì ai có chuyện gì giấu kia, cũng đem phun ra hết.

Vì vậy bên Huê-kỳ ngày nay, họ hay dùng các cô con gái mỹ-miệu nhan-sắc, làm vai phóng-sự.

Hiện nay có một cô phóng-sự cho một tờ báo kia ở kinh-thành Hoa-thạnh-đốn, ai cũng nghe danh và phục tài hết tủy. Cô đã hai mươi tám tuổi rồi, mà coi còn xuân-xanh như người mười tám.

Bữa kia, bên Hồng-mao có phải một bọn chuyên-môn qua xứ Canada xem xét về chuyện gì đó, rồi làm một tờ trình rất là bí mật. Một nhà ngân-hàng bên Hồng-mao nhờ một ông chủ báo bên Huê-kỳ dò xét giùm coi tờ trình bí-mật ấy nói những gì, có phải hao tổn bao nhiêu tiền cũng chịu. Ông chủ báo mà nhà ngân-hàng nhờ cậy đó, chánh là ông chủ của cô phóng-sự kia. Thoạt tiên, ông còn sai mấy cậu thanh-niên phóng-sự đi dò la việc đó. Có cậu định bỏ ra một số tiền lớn, dụ nhà chuyên-môn kia, đừng họ cho mình coi tờ trình bí-mật ấy ra sao. Nhưng không ăn thua gì hết. Sau cậu ta tính ăn trộm tờ trình kia, thiếu chút nữa lộ sự, phải chun vào khám. Thành ra cậu nào cũng chịu hết, không dám lãnh việc ấy nữa.

Ông chủ-nhiệm bên kêu cô phóng sự kia lên, trao cho việc dò la ấy.

Khi ấy các nhà chuyên-môn đã xuống tàu trở về Hồng-mao. Cô cũng lại đặt đi chuyến tàu ấy. Trước còn lần cận ngồi ăn cùng bàn, sau rồi chuyển trở thân thiết với một nhà chuyên-môn. Nay lần mai nữa, anh chàng này thấy cô coa gái vừa đẹp lại có duyên, cho nên không nghĩ ngờ chi cả, đem hết đầu đuôi công việc ấy thuật lại cho cô nghe.

Cách sau mấy phút đồng-hồ, cô phóng sự đánh ngay giấy thép giở về cho ông chủ mình, thuật hết công việc kia và tờ trình bí-mật ; cuối cùng lại xin chủ tăng lương cho mình. Vậy là một việc bí-mật, nhờ cô dân bà mà khám-phá ra được.

Cô này bây giờ rất có tiếng ở Huê-kỳ. Cô đã tự phụ rằng cô muốn dò tở tin tức gì cũng phải ra, nhưng chỉ chịu có một mình ông nguyên-lão nghị-viên là ông Borah, là không bao giờ cô tỏ gần được, và không bao hỏi gì anh ông nói.

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rộng hàng lụa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

TIỂU-THUYẾT

NGU'ÒI VỢ' HIỀN

Bản-báo đăng bộ tiểu-thuyết sau này, là vì thấy lời văn dễ đọc, ai cũng có thể hiểu, mà sự-tích và tâm-tình diễn ra có bố-ích cho thanh-niên nam-nữ. Bức tranh tình-ái, tâm-tượng gia-đình vẽ ở trong truyện này, há rằng chẳng có thật trong nhàn-thơ sao? Truyện ly-kỳ mà vui được cho người đương mà hóa ra tình, kẻ ngu trong giấc-đoạn-tràng cũng đừng phát dậy mà tạo cái gia-đình yên-vui; yên cho mình, vui cho vợ con, và ra cái tội-lỗi tay-đinh của kẻ « đa-tình » vậy.

I
Gái ngoan

Đầu nhà nghỉ ngát khói, trên nhánh lác-dác sương, thỉnh-thoảng, lại đưa qua luồng gió mát. Mấy dóa-hương mới nở hơi rạng đông, tươi tốt dịu-dàng, dường như chầm-chìm mỗi son, mà cười chào khách yêu hoa vậy. Ai nếm được cái hương-vị ngát-ngào ấy cũng lấy làm thú-vị như được nghe lời tạo-nhả của bạn tri-âm.

Đầu này, chim rù bạn, gò nọ, gà túc con. Nhà nông sấm-sưa ra đồng. Ngoài lộ đã thấy kẻ gánh, người bưng mau chơn đến chợ. Cái quang-cảnh buổi sáng ở chốn thôn-quê nhấm cũng có thú vui đặc biệt.

Có Ba đã thức dậy này giờ. Nhẹ-nhàng gọn-ghe như con chim quyen, làm cái gì đã vừa mau lại vừa kỹ. Rửa mặt xong, có nấu cháo, pha trà, soạn đi phát lửa cho gà vịt.

Có mặc quần lãnh đen áo bà-ba trắng. Mái tóc chưa gờ xù mảnh trên trán làm cho cái gương mặt nhơn-từ trông làm vẻ yêu. Xem cô đứng giữa đàn gà-vịt bắt tướng-tượng ra một vị tiên-nữ nào đương thi-án, lễ-độ cho đám chúng sanh.

Khi song-đường có thức, có bồn-thân pha nước rửa mặt, dọn cháo lút lòng, rót nước, tằm trâu, dũ xếp mùng mền rồi mới sửa-soạn đi chợ.

Tánh cô không thích se súa trang điểm, nhưng có ăn-mặc đơn sơ chừng nào coi lại càng thêm xinh, đáng kính đáng vi, khiến cho bạn đồng-niên ai cũng phải thất tình yêu đương, không có chút gì ganh gò.

Có cái việc cho con đời:

— Này em. Ở nhà em rửa chén, quét nhà giùm chị, nghe em.

Con Lê vì ngũ trưa nên hơi mắc cở: — Sao chị không kêu em thức sớm với? Em đây, công chuyện đã làm hết rồi. Báo hại, em mắc cở gần chết!

Nói rồi ngáp mà cười. Có Ba cũng cười:

Có hề chi! Thấy hồi hôm em thức khuya nên sáng chị để em ngủ nướng cho khoẻ, ngủ không đã giấc, ngày ngát làm em à! Như em tra thức sớm để bữa khác chị kêu cho. Thôi chị đi. Trưa rồi.

Hai vợ chồng ông Nguyễn-Công-Phát có một trai và một gái là có Ba, chính tên là Nguyễn-thị Dung; thật tánh tình rất hợp với tên; ông bà yêu có lam.

Bà ngồi cùng ông uống nước, thấy có Dung ra khỏi ngõ, chỉ theo mà nói với chồng:

— Tôi thương con gái tôi vô cùng đó ông. Không cần gì giàu có hơn người, miễn đủ ăn mà được con hiền-thảo

Bổn-Báo

thì là vui lòng hả dạ. Mấy bữa rày con Ba tôi nó cực như, ông có thấy không? Gần tới đám cưới thằng Hai, nên nó lo. Bữa nào cũng thức khuya, dậy sớm. Nó đánh làm, không cho tôi dự việc gì hết. Nó nói nó chịu cực ít bữa rồi thì có chị Hai của nó về chia công việc với nó chứ gì! Nó lại nói lẽ: « Má già rồi, nghĩ cho khoẻ; má ăn ngon ngủ ngon tôi mừng thì đủ rồi; tôi không biết cực.

— Năm nay tôi già lắm sao mình?

Ông vuốt râu cười:

— Già mà còn duyên!

— Ôi thôi đi ông! Đến tuổi này mà còn duyên, không sợ trẻ nghe nó cười. À mà, ý ông tính sắp đặt đám cưới thằng Hai thế nào, nói cho tôi nghe thử? Tôi lo quá!

Hai ông bà bàn tính. Có Ba đi chợ về, con Lê chạy ra mừng rồi cùng nhau lo việc bếp núc.

Tường trên đời hoa nào đẹp hạng nhất, ngọc nào quý hạng nhất, cũng không bằng « có duyên » nhất là người đàn bà.

Có duyên này chẳng phải là mất hay liếc, miệng hay cười. Cái duyên là cái hương vị ngát-ngào của tấm lòng vàng, của cái linh hồn cao thượng. Lời nói hữu-duyên, như khúc dờn tiền, non nỉ thâm trầm, như giọt nước cam-lồ có thể chữa được vết thương đau đớn. Cái duyên không phải là món bất-chước ở đâu; nó cốt ở lòng, cũng như mùi thơm tự-nhiên của hoa cốt ở nhụy. Bất-chước làm đều mình không thật muốn, hoặc mình không có tư cách làm, là sự giả-đối, trông làm buồn cười.

Có Ba thốt lời chi cũng chằm rãi cẩn-thận, thật thà mà có thanh tao, suông-sẻ mà có ý vị, khiến cho người cao sang hơn nghe cũng kính vi, mà kẻ thấp thỏi hơn càng cảm phục. Người như vậy dầu nuôi loài vật ngu-si cũng có thể cảm hóa được.

Con Lê là con nhà dè-tiền; theo lão, lão xược, gian-goa, hèn-háo. Giá nó gặp ai thì ngày nào cũng không khỏi bị rầy la đánh đập. Nhưng từ ngày vào giúp việc nhà có Ba thì tánh nết nó khác hẳn; biết lễ nghĩa, siêng-năng, có thể nói rằng nó thương chủ nhỏ nó hơn chị ruột; vì vậy nên nó hay làm chung, đi chung với có Ba; vắng có trong giây lát nó cũng buồn.

Lúc lật rau, nó hỏi:

— Nè chị Ba! Nửa vợ anh Hai về đây, chị thương không?

— Thương chứ! Trời khiến vậy đa em. Hồi còn người đứng thì chẳng nói gì, chớ bây giờ hề nói đến tiếng « chị

Hai » thì lòng chị đã sanh mối cảm tình. Vì sao có sự cảm ấy, em có biết không? Thử nghĩ, vì chị Hai thương anh Hai và thương cả nhà mình, nên mới ưng về làm dâu; thử nghĩ, là chị Hai sẽ là người đồng chia vui chia buồn với mình; nếu khéo cư xử với nhau thì như ruột thịt vậy.

— Nghe nói phía bên chị Hai giàu lắm, phải không?

— Giàu. Nhưng em phải hiểu rằng chẳng phải tại cái giàu đó mà anh Hai ham, mà mình thương. Đều nên chuộng là sự khôn khéo, biết kính cha mẹ, biết thờ chồng, biết hòa-thuận với bà con và biết cả nữ công nữ hạnh.

Cũng có nhiều khi vì bên chồng ở gặt gạo, em chồng ác-nghiệt mà thành ra người dân không được trọn hiền. Chị khuyên em hãy noi theo chị mà yêu kính chị Hai, nhất là lúc chị Hai mới về còn đương bỡ ngỡ, còn đương nhờ quê nhà, mình phải khéo cách đối đãi cho người khỏi có điều chi tui phẩn.

Ừ! nói chuyện thì nói lật rau thì lật, chớ buống đó mà nhìn sao bầu?

Con Lê cười; bưng rổ rau đứng dậy.

— Em lật rồi chớ! Thấy cái miệng chị dễ thương quá nên em nhìn quên thôi. Thiệt em thấy má muốn lun hết bực. Chị như vậy thì lo chi sau này chẳng được chị em phía bên chồng kính yêu.

— Ôi! đừng nói xàm! Có rửa rau xong thì gọt mướp, rồi chị nói nữa cho má nghe.

Cô nói:

«... Cũng thật đó chút, nghe em: mình ở phải thì tự nhiên gặp phải. Nhưng trước hết mình phải rõ phẩn làm dâu, phải biết tùy gia - phong của người mà ở cho vuông

tròn, như vậy cha mẹ mình khỏi buồn thẹn vì lời di-nghị, chê bai; sau nữa không uổng cái tình của chồng yêu đương; vậy mới khỏi bị khinh rẻ. »

Nói đến đó có Ba nghe phía trong có tiếng:

— Chá! Có dâu đó được qua ha! Có khách tới kia kia, nấu nước, tằm trâu giùm cái!

Nàng biết mẹ đã nghe và nói bên mình nên mắc-cở: với vàng đứng dậy đi vô, bên lên cười mà ngo me.

II

Đêm ngày đám cưới

Tuy chẳng có bày chi rộn rịp lịch-lịch như trong những đám to ở thôn quê, chớ cũng không khỏi đông đảo.

Các bà con đến phụ-sự, ai cần món chi, hỏi điều chi thì đã có Ba Dung và đưa tờ gài lo trước sáng sáng cả. Hai chị em trở tại hạt thiệp, sắp đặt dâu dờ rành rẽ, kỹ-cang. Nét mặt vẫn tươi cười, không linh-quinh, và không sợ sốt chút nào, mọi người đều đẹp ý khen ngợi.

Có Ba lại còn tỏ dấu cảm ơn mấy người đến giúp, sáng tới có đãi diêm-tám; trưa thì bánh, trà, trầu tươi, cau đây; mỗi một cách diu ngọt ăn cần không ai từ chối được.

Có nấu ăn khéo, nhưng vẫn khiêm-nhường và hỏi người khác, để học thêm.

Mấy bà già lấy làm lạ, hỏi nhau: « Con Ba mắc đi học, mới ra trường, ở nhà với cha mẹ gần năm nay mình tưởng nó nấu cơm không xong, chẳng để hành mực, nem, cháo, đồ cò, đồ bát, nó làm khéo quá. Thật lạ chớ! Chi thấy ba cái bánh tây của nó làm không? còn khéo hơn của

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHIẾ SÁNG

TRỞ CÁC VỊ THUỐC — DỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ DỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỎ XÉ
DỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DỪNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LƯỢC
GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bản thuốc trong Lục-tĩnh không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CÒN MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bản đủ dồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dấu thơm đủ thử

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trời phẩn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi sáng lại.

Hai thứ CRÈME này dùng chung trong một tuần sẽ có hai ngàn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la peau
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme



Crème Siamoise

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}

Bà Charner. — SAIGON

thiếu kỹ Bấy nữa da. Bánh thun, bánh men lại càng hơn nữa, còn mấy món đồ tây, ai nấu? - Nó da; nó với con Lê làm đầu bếp. Đồ tây đồ tàu gì cũng lành hết. »

Mà thật vậy. Ai có dè cô Ba mà giỏi đến thế. Hồi còn ở trường, học-sanh ta nhưn mấy ngày nghĩ đến chơi nhà mấy người cô, mấy người dì, có khi ở nhà chị em bạn... nói rằng đi chơi, chứ kỳ thật đi học nữ công; hoặc đi chợ mua ăn giùm, hoặc phụ sự nấu nướng, cịu làm mấy việc nhọc-nhàn; mà hề làm rồi món nào thì nhớ hết, lại biết chế cho dung cho ngon hơn. Nhiều người xấu ruột đầu nghề, nhưng cô Ba đoán mà biết, khi về thí-nghiệm thì làm được ngay.

Khéo như vậy mà chẳng hề ăn món gì của ai mà chê nên người ta mới làm.

Khi thuyền rước dâu đã về, thì trừ ra cô Ba với con Lê vẫn lo coi sóc trong nhà còn mấy người đàn bà, nhất là mấy cô con họ, kẻ thì núp sau hè, người thì rình két vách, lên xem cô dâu chú rể bước lên. Ai các cô lòng tai bên vách thì nghe được như mấy tấm ván nói chuyện với nhau:

- Bán áo tốt quá thấy không?
 - Vòng vàng thiệt là nhiều.
 - Kia, trên đầu có đặt cái gì in con bướm-bướm....
- Chứng đóm theo kẻ hở, thấy một hàng mấy chục con mắt hiếu-kỳ mở thật lớn.

Y như lời người ta nói, cô Thuồng là cô dâu mới vốn con nhà giàu. To xương, hình vóc không được dịu dàng. Đầu nhô cổ cao, tay chơn lớn hơn của đàn-ông; xem bao nhiêu cũng đủ hiểu người không thông minh, không có khéo-thủ trong những việc công phu tỉ-mĩ. Không phải cái bàn chun để đi giày nhỏ-nhẹ; không phải cái bàn tay cầm kim gọn-gàn ở trên cái khuôn-thêu; cũng không phải cái bàn tay vuốt-ve chồng trong lúc buồn rầu, mơn trớn con trong mấy cơn đau yếu. Nhưng mà thật da trắng, môi đỏ, tóc huyền; trông cũng là khá đẹp.

(Còn nữa)

Áo Rộng Xanh.

Mới có đặt qua một thứ hàng thiệt mới lạ để may áo rộng, cho các ông lão, bông tròn, lớn, màu xanh, thiệt đẹp mà giá lại rẻ.

Một áo rộng (5m00) giá có: 12 \$ 50

Cũng vừa mới có: Thừ nữ mỏng thiệt 16', đen và muốt như nhung, bề khổ 0m70, 1 áo 3m30 giá 11 \$ 50.

Cũng vừa mới có: gần một trăm cái Đồng-hồ đồ-kiền đẹp lắm, lớn có, nhỏ có, 6 gong có, 8 gong có, có nhiều kiểu làm bằng cây nu tốt vô cùng.

Có bán sỉ và bán lẻ tại hiệu: Nguyễn-Đức-Nhuận số 42 đường Catinat và ở chợ-củ số 48, 50 đường Vannier: Saigon.

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

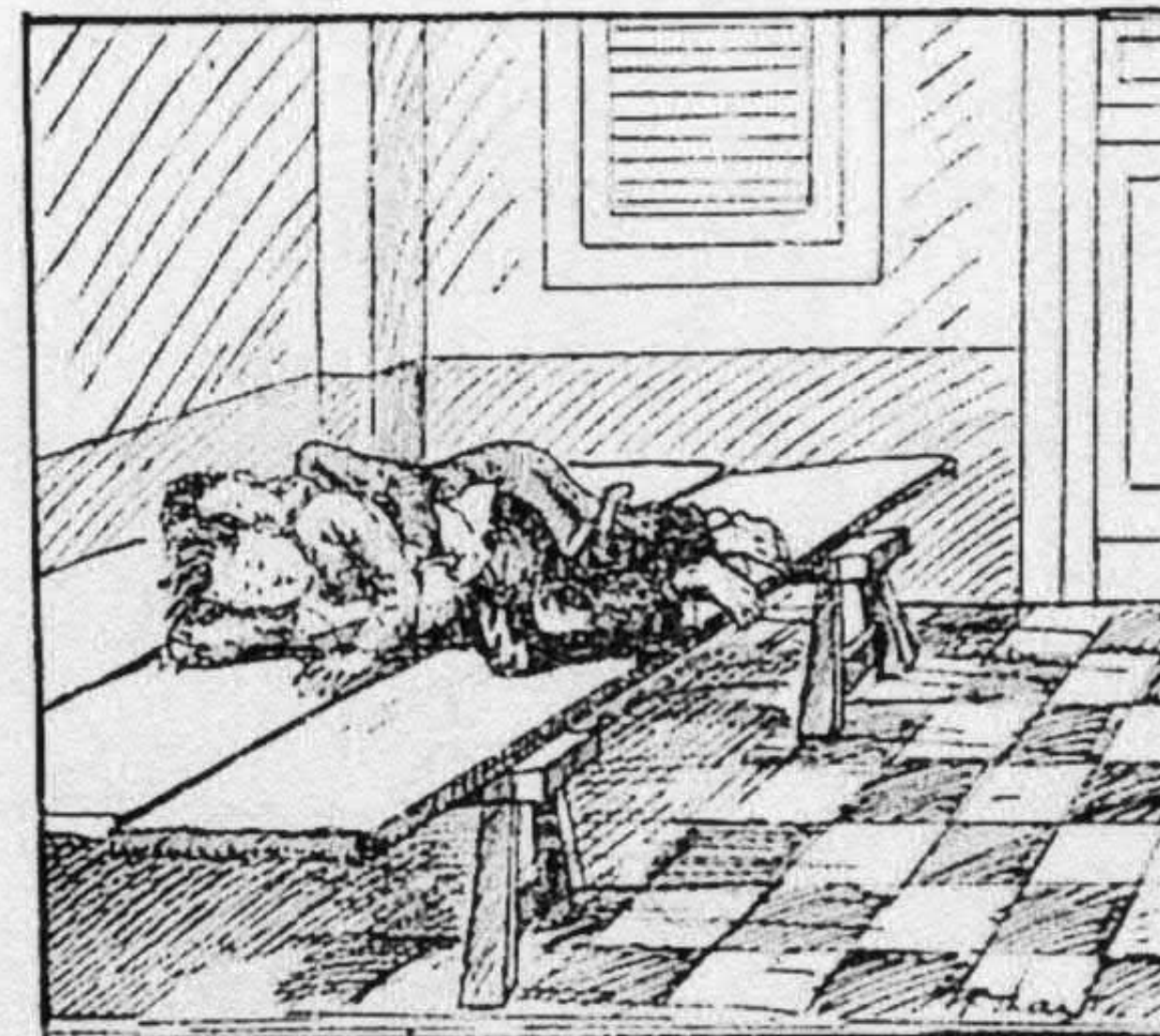
12. - Tạo-hóa trở-trêu

(Tiếp theo)

Thằng Qui mọc trong lưng đưa cho chú chệt một cục bạc. Chú thổi lại 5 su. Nó lặn su vào lưng rồi bẻ bánh mì ra làm hai và đưa cho chú chệt mà nói rằng: « Chú làm ơn chế cho tôi một chút nước mắm trong bánh mì dặng tôi ăn chơi, chú. » Chú chệt cùn-quả, song chú cũng chế nước mắm tàu-yêu vào hai khúc bánh mì.

Thằng Qui đi lại ngồi dựa lưng vào cây cột đèn khi mà ăn. Thằng Hồi ăn hết mì, húp cạn nước, rồi nó bưng tô mà trả. Chú chệt lau tô, lau dĩa rồi kể vai gánh gánh mì đi, tay nhíp hai miếng cá kều lặc-các-cup. Thằng Hồi lấy vại áo lau miệng, rồi day lại thấy thằng Qui đương mở gói giấy lấy thịt mà ăn với bánh mì, thì nó hỏi rằng:

- Thịt dậu mấy mua mà ăn đó?



- Thịt tao thộp cửa thằng chệt mì hồi này.
- Mấy thộp hồi nào? Sao tao không thấy?
- Hồi nó mủi lằng-xằng lo vớt mì, ở dặng này tao thỉnh thoảng một năm, ăn với bánh mì sượng quá. Nó còn chế nước mắm giùm cho tao nữa, mới thiệt là khỏe chớ.
- Mấy hay quá! Tao không thấy chút nào hết.
- Làm bậy ăn chơi vậy mà, để nó bán dư rồi nó đổ cũng vậy.
- Mấy tưởng đâu nó đại đa. Nó bán dư thì nó ăn, chớ cái gì lại đổ.
- Thằng chệt làm thịt ngon quá. Nó nấu mì ngon hơn mấy?
- Ngon lắm.
- Bây giờ mày còn thất ruột nữa thôi?
- Hết rồi.
- Tao biết lắm! Hồi này tại mày dúi bụng nên nó làm như vậy, chớ có phải đau đầu. Bây giờ mày khỏe hay chưa?

- Khỏe.
- Tao ăn hết ổ bánh mì này rồi tao cũng khỏe. Mày còn dúi hơn?
- Hết dúi rồi.
- Tưởng còn dúi thì ăn thêm một miếng bánh mì dầy.
- Không. Tao no nóc rồi. Để cho mày ăn.
- Tao mua có tiền su mà ổ bánh lớn quá. Trong này bánh mì bán rẻ hơn ngoài Đất-Hồ.
- Ăn rồi mày đi đâu đây?
- Ăn rồi thì ngủ, chớ khuya rồi mà còn đi đâu.
- Chỗ dậu mình ngủ?
- Mấy khéo lo dúi hơn! Phở dầy hai bên đó, muốn ngủ cần nào lại hồng được.
- Biết họ cho hay không?
- Ai biểu mày hỏi làm chi, mà họ không cho. Cứ vô ngủ đại thôi mà.



- Ngủ đại họ đuổi chớ.
- Họ đóng cửa họ ngủ rồi, mình ngủ dặng trước họ có hay đâu mà đuổi. Chứng sáng họ hay họ đuổi, thì mình ngủ rồi, có cần ở đó nữa làm gì.
- Thằng Hồi gác đầu mà cười. Thằng Qui ăn hết bánh thịt rồi nó đứng dậy nói rằng: « Bây giờ đi kiếm nước uống rồi ngủ, nè ». Hai đứa dắt nhau lại góc đường, rồi nước phồng-tên lên mà uống và rửa tay rửa mặt. Uống nước rồi chúng nó đi lần theo đường Cây-Mai, thấy có một dãy phố lâu 5 căn đều đóng cửa ngủ hết, mà căn đầu lại có treo một bức sáo kìn-mít. Thằng Qui sờ bức sáo chung vô, thấy có một bộ ván nhỏ thì mừng, nên ngoắc thằng Hồi vô theo. Hai đứa nó leo lên bộ ván mà nằm, lòng tai nghe thì trong nhà im-lìm, song có tiếng giày đi qua đi lại trên lầu. Thằng Hồi nói nhỏ-nhỏ rằng: « Họ còn thức, mày à ». Thằng Qui xô nó một cái mạnh và nói rằng: « Ngủ đi. Đừng có nói chớ ».
- Hai đứa nằm nín khe một lát rồi ngủ khò.

GIÁ RẺ HỎN HẾT

TIỆM

M^{ME} V^{VE}

NGUYEN-CHI-HOA

BÁN

Hàng thêu: Ren bắc
để đi biếu và cho đám cưới

Các thứ nón

Đóng các thứ giày
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô-bia đá
cắm thạch để mã

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vắn, vắn...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 790

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu phong ngừa khỏi làm dơ áo tốt bận thường của mình, muốn cho thiệt nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ửng hồng trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô túi được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhả vô cùng, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bôn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHÁNH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON

Căn nhà này là căn nhà của nàng Cẩm-Vân, mẹ đẻ của thằng Hồi. Trong lúc hai đứa nó vô đó thì Cẩm-Vân còn thức ở trên lầu.

Trót 5 năm nay, Cẩm-Vân chẳng có giây phút nào mà quên con được. Tuy nàng ăn ngủ như thường, không lộ sắc thương nhớ con cho người trong nhà biết, song nàng nằm chỗ nào hay là ngồi chỗ nào, nàng cũng thấy hình dạng của con phất phơ trước mắt, nàng cũng nghe tiếng nói của con vang-vẳng bên tai hoài. Nàng cấm tuyệt không cho lời nhà, ấy là muốn cho chồng già còn tìm con mà trả cho nàng; nàng hay dạo chơi, khi ra Saigon, khi rảo khắp mấy đường trong Chợ-lớn, ấy là cố ý đi coi mấy có gặp con hay không. Nàng trông đợi tìm kiếm con lâu quá rồi mà không được, bởi vậy lần lần rồi nàng thối chí ngã lòng, hết trong gặp con nữa.

Tối bữa nay, khi đồng hồ gõ 9 giờ, cô ba Hải bế con Ngó, là đứa ở, đóng cửa rồi giảng mừng cho cô ngủ, thì Cẩm-Vân đi lên lầu, nàng cũng tỉnh ngủ phứt cho rồi. Thường bữa bế đến giờ đó thì nàng ngủ; chẳng hiểu vì có nào đêm nay nàng nằm lại xốn-xang trong lòng, nên trăn-trở hoài ngủ không được. Nàng thương nhớ con hết sức, nhớ tới bàn tay bần chơn, nhớ tới cái trán cái mặt, nhớ tới tướng đi tướng đứng, nhớ tới giọng nói giọng cười, nhất là nàng nhớ trên đầu nó, mà phía sau cái sọ, có một búi son bằng hai ngón tay, còn dựa bên hai cạnh tai lại có hai cái lỗ nhỏ. Nàng nhớ con bao nhiêu thì nàng cũng phiền chồng bấy nhiêu, nàng phiền đến nỗi tức của nàng năm nay đã ra dài rồi, mà nàng muốn cạo nữa.

Cẩm-Vân nhớ con, giận chồng ngủ không được, nàng đi qua đi lại trên lầu, nên thằng Hồi mới nghe tiếng giày đó. Nàng đi cho tới đồng-hồ gõ 12 giờ, nàng khát nước, bèn đi xuống tầng dưới vận đèn khi lên rồi rót nước trà mà

uống. Uống nước rồi, nàng cũng chưa chịu đi ngủ. Nàng ra bộ ghế giữa ngồi chơi. Có cái hình nàng chụp với con hồi năm trước, nàng cho cô ba Hải, đến năm nay cũng còn để trên bàn đó, nàng mới với tay lấy hình mà nhìn. Nàng coi hình mà nàng rung-rung nước mắt. Nàng ngồi đó cho đến gần một giờ rồi nàng mới chịu trở lên lầu.

Tạo-hóa khéo trời-trời! Mẹ thương nhớ con, con quyết tin mẹ. Trót 5 năm trường mẹ con lìa nhau. Hôm nay xui khiến cho con vào nhà mẹ rồi, mẹ con cách nhau còn có một cái cửa mà thôi, sao lại không khiến luôn cho mẹ mở cửa bước ra, đứng mẹ con nhìn nhau, cho mẹ hết cơn sầu thảm, cho con hết khổ tâm thân? Làm chi cho ra nông-nổi xa rồi lại gần, mà gần rồi lại còn xa nữa? Hay là số mạng của mẹ con nàng Cẩm-Vân mưng dờn có khi gần nhau mà không gặp nhau được, nên trời đất mới cắc có làm như vậy chăng?

Thằng Hồi nằm ngoài cửa, nó không dè mẹ nó vì nó mà châu mày rơi lụy, nát ruột, bầm gan, ở trong này. Nó nằm ôm chặt thằng Qui mà ngủ hoài. Hai đứa nó ngủ cho đến sáng. Con Ngó thức dậy sớm mở cửa quét nhà, còn cô ba Hải với Cẩm-Vân còn ngủ hết. Nó bước ra ngõ thấy thằng Hồi với thằng Qui nằm ngủ trên ván, nó không hiểu con nhà ai ở đâu mà vô đó, nó mới trở cán chổi thọc hai đứa thức dậy rồi hỏi rằng: « Bậy ở đâu, sao dám lên vô đây mà ngủ như vậy hử? Phải đi ra cho mau, không thì tao khệch cho một đứa một cây chổi chổi bấy giờ. »

Thằng Qui ngồi dậy, hai tay giụi con mắt, còn thằng Hồi cứ nằm ngửa trên ván vân vân, rồi uỳnh tay uỳnh chân và ngó con Ngó mà hỏi rằng: « Chị nói giống gì? » Con Ngó nổi giận đáp rằng: « Đuổi bấy đi, chớ nói giống gì. » Thằng Qui riu-riu bước ra ngoài đường. Thằng Hồi

thùng thùng ngồi đây, ngáp một cái, gãi đầu hai ba cái, rồi ngó con nó và cười và nói rằng:

— Ngủ ngon quá, chị kêu làm lộn-xộn mất giấc ngủ.
— Cha chả! Mấy bắt lỗi tao phải hôn? Muốn ngủ ngon thì về nhà mà ngủ chớ.
— Nhà đâu bây giờ mà về?
— Không có nhà, thì ra ngoài chợ.
— Lính bắt.
— Bắt thì chịu, chớ nói với ai!
— Ngủ bộ ván này mát quá. Phải mỗi đêm chị cho hai đứa tôi ngủ nhờ đây hoài thì sướng lắm.
— Khéo nói hôn! Ai sấm vắn để cho bây giờ ngủ hay sao? Thôi, đừng có nói nhiều chuyện, đi đi đứng đứng cho ta quết ván.

Con Ngó nói dứt lời rồi nắm cánh tay thằng nó mà xô ra đường. Thằng Hồi đỡ bức-sáo chun ra, miệng chum-chím cười. Nó ra tới đường rồi, day mặt trở vô và ngó chừng lên lầu một cái rồi mới đi theo thằng Qui.

13.— Phong trần dạn mặt

Thằng Qui dắt thằng Hồi đi lại phòng-ten, chen lấn với mấy con xâm gánh nước mà rửa mặt gội đầu, rồi thùng-thắng đi lên phía Chùa-Bà, mặt hớn-hở, trí không lo chi hết.

Hai đứa nó lần lần lên tới Chợ-Cá, đứng coi đàn-bà chen với khách-trú, kẻ mua cá, người mua khô, queo qua hàng rau thấy bán bánh-bò, mua mỗi đứa một miếng mà ăn ngòm-ngোম, rồi đi thẳng xuống mé sông, thấy ghe-chài ghe-củi đậu đầy chật, thì lấy làm lạ, nên đứng lại ngó hoài. Cách một lát, có tiếng sập-lé thối hoét-hoét, thằng Hồi vừa nghe thì nói với thằng Qui rằng:

— Ý! Xe-lửa nào thổi tiếng in xe-lửa ngoài Đất-Hồ vậy này?

— Thì xe-lửa Đất-Hồ vô luôn trong này chớ sao.
— Ai nói với mày đó? Tao tưởng không phải đâu, xe khác mà. Xe chỗ nào chạy chỗ này chớ.
— Mày cái hoài! Xe Gò-vấp nó ra Đất-Hồ, xuống Bến-Thanh, rồi chạy thẳng vô Chợ-lớn, chớ xenào đâu mà khác.
— Vậy hay sao? Đâu, lại đó coi chớ.

Hai đứa nắm tay nhau đi riết lại nhà-ga. Khi hai đứa nó tới, thì xe lửa vừa rút mà chạy ra Saigon. Thằng Hồi đứng ngó theo và nói rằng: « Mày nói giỏi quá! Phải rồi, xe lửa Đất-Hồ vô tới trong này mà. Vậy mà tao không dè chớ. Phải mình có tiền đi xe này về Đất-Hồ chơi được đa, mấy há? » Thằng Qui xụ mặt đáp rằng: « Còn về làm gì nữa này? »

Thằng Qui bước vô nhà-ga rồi lại cái bàn ngồi dựa lưng trong vách tường. Thằng Hồi đứng chơi trước ga một lát, rồi cũng vô ngồi một bên đó. Hồi chúng nó mới lại, thì trong nhà-ga trống trơn, không có một người nào hết, mà lần lần một lát cứ vô thêm một vài người, trong 15 phút đồng-hồ thì trong nhà-ga đã đông nức.

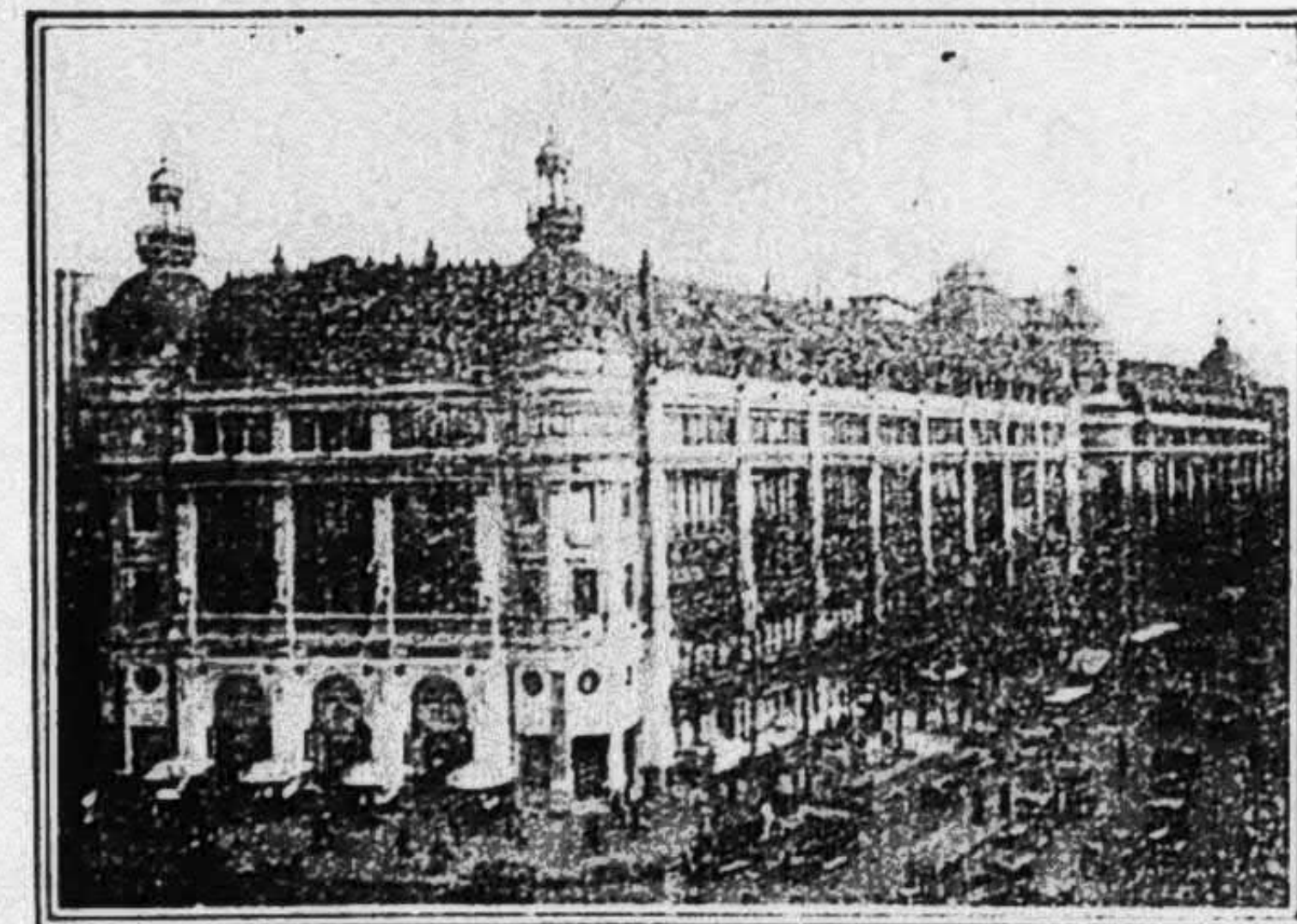
(Còn nữa)

Thiệt hay và rất hấp ý qui-bà qui-cô, ấy là bốn Tiểu-thuyết

« Người Vợ Hiên »

mà bốn-báo đã đăng kỳ này đây. Từ số này sắp đi mỗi kỳ sẽ có 2 tiểu thuyết

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris
Đại-lý tại Saigon:

L. RONDON & Co. Ltd

16, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1929, ai muốn xin, hãy sẽ gửi cho.

Đủ các thứ giày

Đa tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đào ở chợ cũ Saigon số 101 đường Guynemer là tiệm giày TÂN-MỸ của ông PHẠM-VAN KINH là tiệm giày có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giày đàn ông, đàn bà, con nít; đa rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đó cù ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đó vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nĩa, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đó làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72, Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Gục kêu đường Thủ-đức)

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dạng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rờ rờ, tiếng thì khan-khan nghet-nghet, khi nào cũng giống động ông già khó-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lầy hơi điện-khi đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyền-diện mà lầy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyền-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ đừng đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyền-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Chức-Nghiep

Người con gái không có chức-nghiep thời trước khi định lấy ai, đã sẵn có một bụng đem cái thân mình lụy vào người, trước hết cái đó là cái xấu.

Sau lúc lấy chồng, không may gặp người chồng cùng vô nghiệp thời ngày xanh môn-môi, lưng vốn hết lán, nhà nát sàn rêu, thân rách con đối. Lúc ấy mới hơn duyên thì phận, trách thân giận đời mà chén nước ái-ân đương đầy hóa vơi. Thương thay mà nghĩ giận!

Không cứ thế, may gặp người chồng có tài-cán, nhưng tự mình không có chức-nghiep thời cái ăn cái mặc, công nợ việc kia, nhất-thiết trông vào người chồng cả. Làm cho người chồng những lo-liệu quanh-quần vì vợ con thời dần cho có tài to chí cao, thì cũng dần tiêu-hao hết mất. Vậy thời lụy cho người đàn ông biết bao nhiêu! Người đàn ông kia, đã không trông cậy vào mình được chút nào thời lòng nề trọng kém đi bao nhiêu phần. Dần có trách người chồng nữa chăng, nên cũng tự mình trách mình trước.

Không cứ thế, may gặp được người chồng tài hơn bụng tốt, lo hết hết thảy, nề trọng vẹn mười thời ăn trắng mặc trơn, tiêu-dao ngày tháng, kẻ cũng là duyên phúc trong một đời. Nhưng thử tự nghĩ mà nghĩ mình như thế, chỉ sinh ra dỗi dằn chơi. Hai tiếng «ăn chơi» không phải là cái hay cho con người ta; vào đàn bà con gái thời lại rất xấu không thể nói. Đàn bà, con gái, nếu ai biết xấu hổ mà muốn lánh tiếng ăn chơi thời phải tự mình có chức-nghiep; muốn tự mình có chức-nghiep, phải lặn lội trong lúc con gái.

Thiên-sơ: Tự mình dùng được mình là sang;

Mình lụy nhờ vào mình là vãng.

DÀN TRUYỆN:— Bà Kim-Khương, chồng là quan Đại-phu nước Lỗ; chồng chết, con trai lại làm đến quan Tướng-quốc, bà Kim-Khương ở nhà, hết sức về việc ương-tơ. Con đi châu về, xem thấy, nói rằng: «Như nhà con cũng không nghèo nữa mà con còn ương-tơ!» Bà Kim-Khương nghe rồi, than rằng: «Nước Lỗ đến mất nước mất thời! Cho mấy ta làm quan mà mấy không biết gì cả! Phép đời xưa, từ ông vua, vợ vua, các quan, vợ các quan, đều phải siêng chức-nghiep, sao dám lười. Mấy nay rồi câu 1 tu lễ, ta có ông gì là vậy rồi còn tùy tiện ư!»

Đức thánh Khổng ryle đây, lên rằng: «Như dân-bà nhà ấy, thật là kiêu ngạo!»

TÂN-ĐÀ

Đưa con cạp, con dè và bó cỏ qua sông

Bài toán đố kỳ trước, nếu mà các em nghĩ ra, thì nó vui lắm.

Đồ chỉ chữ được một người và một vật gì nữa mà thôi, vậy làm sao cho con cạp đừng ăn con dè, con dè đừng ăn bó cỏ? Thật là lời thối.

Anh lái buôn kia bây giờ phải làm như vậy.

Trước hết anh ta hãy chở con dè xuống đò qua sông, mà để con cạp và bó cỏ lại bờ bên này, vì thuở đó tới giờ, anh cạp chỉ ăn thịt người hay là thịt thú mà thôi, chứ không khi nào chịu ăn cỏ. Vậy để cỏ ở lại với nó, không hề chi.

Khi qua tới bờ bên kia rồi, anh ta để con dè lên bờ, rồi chở đò không về mà rước bó cỏ sang. Tới đây khó nghĩ hết sức. Nếu để con dè và bó cỏ bên này mà chở thuyền về rước con cạp, thì con dè ở bên này thừa cơ ăn mất bó cỏ đi còn gì. Bởi vậy khi chở bó cỏ sang bờ bên kia rồi, thì anh ta chỉ để bó cỏ lại, mà rước con dè xuống đò trở về. Làm như vậy nghĩa là không để cho vật này ở gần vật kia mà ăn nhau đặng.

Lúc chở dè trở qua bờ bên này rồi, thì anh ta để dè ở lại đò, rồi chở anh cạp qua sông, cho lên bờ bên kia với bó cỏ. Con cạp mà ở gần bó cỏ, thì không hại gì hết. Cỏ là vật vô tri, không khi nào ăn thịt đã đành, mà cạp cũng chẳng bao giờ ăn cỏ vậy.

Chuyến này xong rồi, anh ta chèo đò không trở lại, mà chở con dè qua nữa là hết. Tẻ ra anh để qua trước hết, mà lại là qua sau hết, thế mới bình yên vô hại; anh chàng lái buôn ta qua đò được rồi, đặt cả ba món đi.

Về cuộc đò «Rào hồ cá»

Chắc sao lâu nay, các em cũng trông đợi, nói sao đã trôi tháng rồi mà chưa thấy chấm cuộc thi rào hồ cá, coi những em nào được trúng và được thưởng.

Sự chậm trễ ấy có lẽ các em cũng hiểu, là vì bấy nay nhà báo mắc nhiều công chuyện về việc Học-hồng và chấm cuộc thi lớn có thưởng đồng-hồ, đủ sắt, mây may đó, cho nên còn để chậm cuộc thi của các em lại đó, chứ chẳng phải có quên đi đâu.

Nay Học-hồng đã xong một phần thứ nhất rồi, cuộc thi lớn cũng yên rồi, bây giờ mới mở tới sắp bài cũ trăm cả ngàn của các em gởi lại dự thi. Vậy kỳ tới là số 15 ra ngày 8 Aout tới đây, các em nhớ mua báo coi, thì sẽ thấy kết-quả. Nhớ nghe!!!

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Thằng ngã gió

(Tiếp theo)

Một buổi chiều kia cô giáo Bích ngồi xe hơi với cha mình là ông Huyện Thâm chạy qua đường Catinat. Bỗng đâu chiếc xe diển từ Dakao chạy tới toan đụng nhau, đã nghe trong xe hơi kêu «trời ơi» liên thanh.

Bây giờ nói còn chậm, chờ hồi đó hết sức lạnh, một chàng thiếu niên vạm vỡ, mặc áo quần Tây, từ trên xe diển nhảy xuống hai tay nắm trụ sắt trên xe kéo lại, thì xe liền đứng!

Cái xe-hơi cũng dẫu lại, bánh sau nó vừa khít đầu xe diển! Ai nấy trông, lấy làm cả mừng; kể chỉ ông Huyện già rồi; may phước có giáo, thiếu chút nữa thì xong đời.

Hết thấy bộ-hành trẻ; xe-diển đều nhảy xuống, rủ nhau bỗng ngược chàng thiếu niên lên, hô rằng: «Ai coi thì coi! Người làm sao mà sức mạnh như thần!»

Ông Huyện cũng xuống xe, nói: «Hử hồn cha con tôi! Nào cái người cứu chúng tôi ở đâu?»

Thiên hạ giỡn ra, ông huyện nắm tay chàng thiếu niên mà cảm ơn ba hơi nhập một, rồi hỏi rằng: «Thầy có vợ chưa?»

Chàng thiếu-niên nói: «Thưa ông, tôi ở bên Tây mới về chuyển tàu hôm qua, tôi vừa về Lái-thieu thăm bà nội tôi xuống đây.»

Ông Huyện mời chàng lên xe. Chàng từ chối mà rằng: «Nhà tôi gần đây, chỗ đường d'Ormay đây, có xa-xuôi chi mà đi xe.»

Ông Huyện nói: «Nhà tôi cũng ở đó. Mời thầy lên, về luôn nhà tôi chơi.»

Chàng thiếu-niên lên xe. Bấy giờ cô giáo nhìn sững lấy chàng quên thẹn-thường chi hết, có cảm động quá, rung rung nước mắt mà nói rằng: «Thầy ơi, thầy để tôi một lần nữa!»

Chàng thiếu-niên làm thinh.

Xe đến nơi, dẫu lại, ông Huyện bước xuống, mời chàng

KẾ LÀM NGƯỜI CHỊU Tác-giả HỒ BIỂU CHÁNH, ai đã coi tiền-thuyết của ông như Cay đắng mùi đời. Như tình âm lạnh, v. v.... đều chịu là ông viết vậy hay. Bộ Kế làm người chịu là bộ trước bộ Vì nghĩa vì tình đã đăng trong PHỤ-NỮ TÂN-VĂN trọn bộ 4 cuốn: 2\$00. TẮM LÒNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, là một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quả rõ một anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, đáng làm gương cho người soi chung. Tác-giả: Lê-bảo-Quang. Trọn bộ 2 cuốn: 0\$80. HẬU TAM QUỐC đã ra đời, đăng độc-giả rất hoan-nghinh, đang in tiếp, mỗi cuốn 0\$40. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gởi, khỏi trả tiền cước, không gởi lãnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC THƯ XÃ

37, rue Sabourain, SAIGON.

thiếu niên cùng vào nhà thì chàng nói rằng: «Xin đề tôi về nhà tôi trước đã, rồi tôi sẽ qua hầu.»

Thì ra chàng thiếu-niên vào cái quán cơm của chú thằng Bơ.

Liền trong tháng đó, ông Huyện gả cô giáo Bích cho chàng thiếu niên để đền ơn. Đám cưới rất lớn. Mà chàng thiếu niên này chẳng phải ai lạ chính là thằng Bơ hay là thằng Ngã-gió ngày nọ.

Vợ chồng ở với nhau tương-dắc lắm. Bấy giờ chàng mới khai ra đầu đuôi sự mình thế nào, ai nấy nghe đều phục chàng là người có chí.

Tẻ ra cái hôm thằng Bơ hồi tuổi con Bích đó, rồi nó nghĩ nó tức, sao mình lớn tuổi hơn mà lại yếu-ôm thua đứa con gái kém tuổi mình!

Chiều bữa sau, nó một mình đi đến sân banh. Gặp thầy Tâm Diệu là người đã ban cho tài, thấy nó coi chăm-chỉ lắm thì lấy làm lạ và hỏi. Nó nói nó muốn học thể thao cho mạnh người ra. Thầy Tâm thấy thằng nó thì đem nó về nuôi.

Thằng Bơ đã về với thầy Tâm, nó tập thể-thao cả ngày, khi thầy rảnh thì thầy lại dạy chữ Tây cho nó.

Ở được vài năm, nó kiếm dịp trốn qua Tây; ở bên, nó học chữ thêm, và chuyên học các võ nghệ. Trong mấy năm 1920-1921, ở Paris đồn đây rằng có một người trai-trẻ Annam. ấy là thằng Bơ đó.

Khi cô giáo gả duyên với chàng thiếu-niên, chàng những thỏa lòng vì được đền-đáp một người làm ơn cho mình, mà lại thỏa lòng vì lấy được một tay trắng-sĩ, vì gặp lại một người bạn cũ hồi còn chưa chớm. Hai người thương nhau đến đều.

Nhưng mà từ đó trở đi trong khi nói chuyện với ai; cô giáo không dùng những tiếng «ngã gió» và «đuôi rui không bay» mà người ta quen dùng nữa vì sợ đụng-chạm đến chồng mình.

Người ta lại nói rằng cũng vì lý do mà về sau ở Saigon, các đầu mối đường đặng với đường rầy xe-diển, mới có dựng những cái bảng đề: «Attention au Tramway».

CHƯƠNG-DÀN.



THUẬN - THÁI - LAI

Rue des Marins N° 353 Cholon

Bến Chà-nhóm Cầu-Kiến